Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Dépôt LEGAL INDOCHINE
N° 183

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI						
	Nếu gửi giấy mandat hoặc chèque thì phải gửi thêm tiền đổi lấy bạc Đông-dương	Người đem báo lại	Gửi xe giấy thép	Nhà-nước Pháp-Nam và Phủ Toàn-quyền Đông-Pháp	Nhà-nước Pháp-Nam và Phủ Toàn-quyền Đông-Pháp	Nhà-nước
Một năm . .	6 $ 00	6 $ 90	6 $ 30	6 $ 30	6 $ 60	12 $ 00
Các làng và các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng . .	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng . .	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng . .	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 8 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large.

4e page
Une seule insertion. . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cái thế-lực người Hoa-kiều

(Tiếp theo)

Xét ra người Hoa-kiều đi tản cư ở các nước ngoài, chính-phủ của nước họ đã không đủ sức bảnh vực cho họ được chút nào, mà lọ đi như thế phần nhiều cũng chỉ có hai bàn tay trắng, vì cảnh ngộ bức bách mà phải lìa cách quê hương, chứ không có vốn liếng gì có thể bằng-tụ được, thế mà họ cũng sinh-tụ với nhau được càng ngày càng đông đảo, mà sinh kế cũng phát-đạt chẳng kém gì người, không phải họ được cái phần thiên-bạnh riêng, chính bởi cái tính chất dân-tộc của họ thật có nhiều cái ưu-điểm thích-hợp về cái tư-cách đi ra ngoài vậy.

Cái ưu điểm thứ nhất của họ là cái tính-chất nhẫn lao nại khổ không dân-tộc nào bằng. Họ sang ở bên nước Mỹ mà đến nỗi công-đồng nước Mỹ phải hết sức bài kích họ trong mấy mươi năm trời nay, cái nguyên-nhân cũng chỉ vì họ làm ăn siêng-năng chịu khó hơn công-đồng Mỹ nhiều, công-đồng Mỹ trừ một cách hiệp cái thế-lực của chính-phủ mà hạn cấm họ đi, không còn có cách gì đành lại cái quyền lợi làm công với họ được; người Mỹ đi làm công một ngày tám giờ cho đến mười giờ là cùng; mà người họ đi làm công làm suốt ngày từ sáng chí tối không nghỉ, tiền công thì người họ lại lấy ít hơn người Mỹ nhiều, như thế thì làm gì mà họ chẳng chóán hết cái địa-vị ở trong các công-xưởng. Người Tây nói dùng bọn Hoa-công ở dưới tàu bè được một cái thành-tích tốt hơn cả các giống người trong thế-giới là việc đốt than tàu; thường thường ở tàu bè cứ mỗi ngày phải đốt đến hai mươi bốn tấn than phải dùng tới mười sáu người làm vào việc ấy, mỗi phiên bốn người, cứ bốn giờ thay phiên, trong bốn giờ mỗi người phải xúc than bỏ vào lò tới sáu tấn, công việc nặng nhọc đến như thế; những người Âu-châu làm thì cứ hết sức xúc một lúc cho thật nhiều than đổ đầy vào trong lò, rồi tìm một chỗ mát ngồi hút thuốc, thành ra nhiệt độ trong lò có khi cao khi thấp; những người Ấn-độ và người Phi-châu làm, thì thường làm biếng lắm nhác, nhiều khi ngủ gà ngủ gật, xúc than đổ lò, bạ sao hay vậy, lửa cháy cũng không được đều; duy Hoa-công thì chịu khó không nghỉ, biết lựa khối than lớn than nhỏ, đỡ có chừng mực bao giờ cũng giữ cái nhiệt-độ được bình-quân; chuyện này tuy là một việc nhỏ nhặt tầm-thường, nhưng cũng đủ thấy cái tính cần nhẫn của người Hoa-kiều quả hơn các dân-tộc khác. Đó là một cái đặc-tính của họ thích-hợp về cái tư-cách đi ra ngoài.

Cái ưu điểm thứ hai của họ là cái tính kiệm-phác bảo-thủ cũng không dân-tộc nào bằng. Coi như Trương-hồng Nam ở Nam dương, Lục-Dị ở Tân-gia-pha là những tay triệu-phú trong bọn Hoa-kiều cả; Trương thì xuất thân là một người bán củi bán than, Lục thì xuất thân là một tên phu mỏ thiếc, chỉ vì ăn cần ở kiệm mà gây dựng được cái vốn to ghê. Ở Tây-bá-lợi-á có mấy người Hoa-thương làm những sự-nghiệp vận-tải, tư-bản kể hàng trăm vạn, mà khởi-cư ăn thực không khác gì một người nhà-quê. Ở Mỹ châu cũng có mấy người vào hạng đại tư-bản-gia mà ăn ở vẫn theo cách giản-dị của người Tàu, bất-đắc-dĩ phải mặc đồ tây cũng cả đời chỉ may bằng vải. Đó lại là một cái đặc-tính của họ thích hợp cái tư-cách đi ra ở ngoài nữa.

Cái ưu-điểm nữa của họ là cái tính ái quốc ái hương. Nhiều người xa cách tổ-quốc đã ba bốn đời mà đối với nước nhà vẫn đem lòng tư mộ. Tức như lúc chính-phủ Tàu mới khởi biện hải-quân, phái chiếc quân hạm Dương-vũ đi tuần ở Nam-dương, các người Hoa-kiều ở đấy mừng rỡ đến nỗi phát khóc. Lúc lập thành dân-quốc, Hoa-kiều các nơi khánh chúc, thật thấy cái quang-cảnh nhiệt-náo đồ lai chưa từng có bao giờ. Tuy chung cuộc cách mệnh trong gần hai chục năm trời toàn nhờ về quyền-khoản của Hoa-kiều các nơi cả. Người Tây thường nói lòng ái quốc của người Hoa-kiều so với người nội-địa Tàu hơn nhiều lắm. Đó lại là một cái đặc-tính của họ thích-hợp về cái tư-cách đi ra ở ngoài.

Cái ưu-điểm nữa của họ là cái tính tương thân thương ái, tương bảo tương trợ, người họ không luận ở đâu cũng tổ-chức ra có một nơi hội-quán, tổng-thương-hội thành lập cũng đã lâu. Có nhiều nơi có đủ cả nhà thương riêng, trường học riêng, nghĩa-địa riêng, đền chùa riêng, cơ-sở vững bền, toàn trông cậy vào cái bụng trọng đoàn-thể cấp công lẫn của người kiều ngụ ở đấy, ở đất khách quê người mà nghiễm-nhiên thành cái quí-mô tự trị chính-đốn như thế, thì cái đoàn-lực của người Hoa-kiều cũng đáng sợ ư? Đó lại là một cái đặc-tính của họ thích-hợp về cái tư-cách đi ra ở ngoài.

Người Hoa-kiều nhờ cái đặc-tính ấy mà chiếm được một cái thế-lực cũng to lắt ở các nước ngoài, nhất là ở xứ mình thì cái thế-lực của họ lại càng dữ tợn lắm. Người mình thấy người ta có cái thế-lực hơn mình mà ghen tị mà tức bực, mà bình-phục, mà kiêng nể, nhưng ghen tị tức bực không cũng vô ích; mà kinh-phục kiêng-nể hão cũng không xong. Ta phải nhận biết mấy cái đặc-tính của người ta trước hết, rồi lập luyện cái tính-chất của dân-tộc ta cho có được cái ưu-điểm như người ta đã.

T.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 9 Juin 1926

Việc nước Pháp

Tại thứ-dân nghị-viện

Thứ-dân nghị-viện đã bàn đến bản dự-án luật pháp về việc tăng tiền phụ cấp của các ông nghị-viên. M. Regnon thì bênh vực mọi khoản của ban kế-toán, muốn tăng số bồi thường của nghị-viên lên 42.000 quan. Các ông xã hoặc bàn đến việc ấy, thì ban ấy bỏ về phần kháng. Ban ấy đã soạn một bản dự-án mới ấn định số bồi thường của các ông nghị-viên bằng số bồi thường của các ông hội-viên quốc nghị, và những ông nghị viên có vợ thì được tăng 3000 quan. Bản dự án ấy lại bị 246 phiếu đối với 231 về phần kháng. Sau lại mang chữa bản dự án cũ mà trước đây bị 120 về đối với 108 về phần kháng.

Việc tài chánh

Tại hội-đồng các quan thượng-thư, M. Péret có nói ông sẽ trù tính cho việc kiểm sát tờ thuế được nghiêm hơn, và khi nào rồi thì ông sẽ hoãn bản luật về việc xuất công tư-bản. Ông có nói không cần phải đề các khoản thuế của quan Loucheur đặt ra, số chi thu năm 1927 cũng sẽ được quân-bình.

Hội-đồng các quan thượng-thư cho phép quan thượng-thư bộ Nông-phố đệ-trình nghị-viện một bản dự-án luật pháp về việc quan-thuế về lúa mì.

Nước Pháp với nước Đức

Trước khi nghị-viện Đức nghỉ, chưa có tờ kỷ bản giao-ước thương mại Pháp Đức được. Nay mai sẽ mãn-hạn bản giao-ước tạm thời định hạn ba tháng.

Một phần phái-bộ Đức sẽ đi Berlin, một phần lưu lại Paris, để điều-đình một bản giao-ước tạm thời kỳ hạn dài hơn, và theo các điều-kiện khác. Cái số hàng hóa Pháp được phép nhập-cảng nước Đức đi hết. Cái số hàng hóa Đức được phép nhập-cảng nước Pháp hiện còn nguyên chưa suy suyễn.

Tại hội Vạn quốc

Hội-đồng quản-trị hội Vạn quốc đồng-thanh ưng bầu ông kiêm tra tài-chánh về nước Áo, M. Mello Franco, đại-biểu nước Brésil, và viên đại-biểu Tây-ban-nha có dự hội-đồng, song không bàn bạc gì.

Việc nước Anh

Tại Londres, xem chừng cái kỳ công khi của nhà mỏ than, và các đại-biểu thợ mỏ không lợi cho sự hòa-bình. Hai bên chưa biết điều-đình với nhau ra làm sao.

Việc nước Đức

Bộ ngoại-giao, và bộ nội-vụ đương dự bị soạn một bản lệnh của quan tổng-thống về quốc kỳ. Hai bộ ấy muốn rằng lệnh ấy bắt đầu thi hành ngày 11 août, là ngày kỷ niệm pháp-hiến.

Việc nước Ba-lan

M. Paderewski đã lập lại nội-các của ông có cả các quan thượng-thư cũ, chỉ trừ ra bộ tài-chánh giao cho M. Kwarzer, bộ thương-mại kỹ nghệ giao cho M. Kwarkwaki. Thống-chế Pelsudski vẫn giữ bộ chiến-tranh.

Việc nước Nhật bản

Có tin rằng bốn người Cao-ly, về đảng mưu sự độc-lập, ở Thượng-hải, đã bị bắt, vì ám như vậy thì ở đảng mưu sự độc-lập lan rộng ra nhiều. Có lẽ những viên chức Cao-ly có can vào việc ấy cũng sẽ bị bắt.

Phi-hành-gia Botved Đan-mạch khởi ngày thứ bảy 12 đi Đan mạch. Qua đường Tây-bá-lợi-á.

Cái tin nói rằng nước Nga định đem nhiều nông-dân sang các tỉnh Amour và Primorsk lưu ấn, làm cho người Trung-hoa và người Nhật-bản nào động lắm.

Tại cuộc hội-nghị lao-động quốc-tế

Tại cuộc hội nghị lao-động quốc-tế đã kết thúc xét bản tờ trình thứ nhất của ban coi về các lời khởi nghị. Các đại-biểu bàn bạc hồi lâu về sự ấn định thể lệ quốc-tế trong việc lập giao kèo mộ thầy thợ. *(I-docapifi)*

BÀI DIỄN VĂN CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN VARENNE

Đọc ngày 2 Juin tại nhà thị sảnh ở Saigon

Trong một số báo trước bản quán đã nói qua về bài diễn văn của quan Toàn quyền Varenne đọc ngày 2 Juin tại nhà thị-sảnh ở Saigon, nay xin dịch nguyên văn bài diễn văn ấy như sau này :

Tôi xin cảm ơn các ngài về cuộc tiếp đón ở ngày hôm nay, tôi vẫn biết trước rằng buổi hôm nay sẽ rất là ân cần thân-ái, tôi lại xin cảm ơn, mà nhất là cảm ơn các ngài đã làm cho tôi đến đây có dịp sớm một cái bằng-chứng-lưu trí thức của thành-phố Saigon, và của toàn hạt Nam-kỳ, các bằng chứng-lưu trí-thức ấy, khi tôi mới tới Đông-dương này tôi có lời mời được giao-thiệp chốc lát thôi, bấy lâu nay tôi vẫn muốn được gặp mặt lần nữa. nhất là từ khi tôi nghe có xảy ra đôi việc tới tới, thì tôi lại càng muốn gặp gỡ để phô trần mọi lẽ ấm nữa.

Thiên-hạ đã huyên truyền ở nơi công cộng rằng sẽ có một cuộc diễn thuyết lớn của quan Toàn-quyền ! Tưởng các ngài, tôi không có ý làm một bài diễn thuyết lớn, mà kẻ thực ra tôi cũng không muốn diễn-thuyết ! Tôi sẽ ngồi xuống hỏi hơi, tôi không muốn đem vấn chương mà huyễn diệu các ngài, hay đem ngôn-ngữ mà khoa trương với các ngài. Về thời tiết nóng bức này cũng không phải là lắm thích hợp cho một cái thể-đoạn như thế. Tôi sẽ xin nói để các ngài yên lòng tôi xin ngồi đây, tay cầm giấy để định nói những gì không quên. Tôi sẽ thuật lể mọi việc như thể lại một chốn hội-đồng quản-trị các hội vậy. *(Nói đến đây quan Toàn-quyền ngồi xuống).*

Ban nãy tôi có nhắc hầu tôi tới Saigon, và trước khi tôi đến đây, tôi có đọc lại bài diễn-văn đọc khi tôi mới tới, tức là bài để đáp lại lời quan quyền Toàn quyền đến tiếp tôi ở đây, khi tôi lới bến tới Đông-dương.

Tôi đọc lại bài diễn văn ấy, vì đã là một bài diễn văn để có nghĩ-ngợi, cân nhắc, lời lẽ đã cẩn đo cẩn thận.

Trong bài diễn văn ấy có kể hoạch cái phương châm chánh sách nước Pháp ở Đông-dương. Lão hãy giờ, điều này là một điều nên nói, và tôi xin nhắc lại ở đây, là lúc hãy giờ về cái tôn-chỉ của tôi phát triển, không có ai là phản đối cả, mà tôi đây tôi vẫn sử theo cái phương châm đại cương ấy, vậy nay tôi tưởng tôi có quyền đối diện với những lời bình phẩm những lời chỉ nghị, những lời phản đối về cái chánh sách của tôi vẫn theo hãy nay, và đem nước giới lý bàn bạc trước ở đây các ngài nghe là những người có lời hợp quan thiết vào đấy vậy. Tôi có nói khi tôi tới nơi, tai tôi thấy dân Pháp không ai phản đối nghị ngờ chi cả. Còn về người bản xứ, thì tôi lại có thể nhiều lời rằng, dầu tôi đã tiếp một số đại biểu lớn, và tôi đã phân trần mọi lẽ chân minh, mà tôi xem người Nam cũng có ý ngại ngờ, nhưng tôi cũng không ngại gì, vì tôi cũng kì công mong được thiên hạ hoàn hảo, và được lòng hết công chúng kia mà. Nể tôi dùng một câu rất sẵn thận thực là tình tâm mà dùng vậy. Tôi có nói : Tôi rằng đã người ta thiết vọng về cái cách tôi trị trừ, còn hơn là đã cho thất vọng về việc làm của tôi.

Đến ngày nay, xem chừng về bên người bản xứ, cái tình thế đã tạm đổi, ở khắp cõi Đông-dương -- chẳng những một ở đây mà thôi; -- những sự ngờ vực đã thành ra lòng tin cậy mà tin cậy một ngày một hơn, song về bên người Pháp, thì vì đấy lại sinh ra lời chỉ nghị, phản đối kia khác, song tôi chẳng để là ở một số nhỏ mà thôi. Tôi chắc rằng chỉ phản giải mấy lời chân chính, thành thực, là phải tan được hết các lời ấy.

Kỳ thực là thế nay, chẳng có một tại không-khí nặng nề, chẳng ấy tôi không bảo rằng không có.

Vậy người ta trách tôi cái gì ? Khó không mà biểu được ! quan Toàn-quyền là một người đáng phải đứ ? Có người lại nói quá nữa, họ nói : quan Toàn-quyền là một người thiên. Tôi tự biết tôi làm, và tôi tin rằng những điều ấy không có

Thiên đứ ở đâu ? bao giờ ? thế nào ? Trước khi sang Đông-dương, trong khi tôi tìm người giúp việc. Nếu tôi là người thiên kiến, hay người đảng phái, sao tôi lại nhờ ngay quan chánh văn phòng của quan Moutet lưu lại giúp việc cho tôi. Cảm ơn nhà khéo giúp việc tôi, thì tôi sẽ ông chẳng tỏ cái tư tưởng chánh-trị của mọi người thế nào, không khi nào tôi có hỏi mới người theo về tư tưởng chánh trị nào ở bên Pháp — vì các tư-tưởng chánh-trị ở Pháp không có quan hệ gì đến Đông-dương cũng là chánh-phủ Toàn-quyền ở đây.

Ai cũng hãy thì ai cũng biết, là khi tôi tới đây có người nằn-ni kêu nài với tôi xin đừng dùng viên chức này hay viên-chức khác, ai nói tôi cũng bảo rằng không, và tôi muốn làm gương tốt về sự cách lịch sự của một quan Toàn-quyền không gì nên quan-tâm đến những tân truyện không đâu và xét người thì chỉ nên biết cái giá-trị riêng của người ta mà thôi.

Hay là trách tôi thường hội-tiếp cho một nhà nữ tu-hành chăng ?

Tôi sự rằng có lẽ vì thế lắm.

Tôi rất chẳng vì tôi. Tôi đến đây có một cái ủy-nhiệm rất cao, mà cái chức trách cũng lớn. Nếu tôi không định làm cái ủy nhiệm ấy cho xứng đáng, là một người đại-biểu có đủ tư-cách của nước Pháp, thì tôi đã không nhận cái ủy-nhiệm ấy làm gì.

Người ta lại nói vì tôi đến Đông-dương này mà gây nên những việc hỗn-độn trong các phố xá. Có lẽ, điều ấy tôi cũng không chối, vì việc từ một người về đảng xã-hội vào chức Toàn-quyền Đông dương, mà làm cho đổi người nào nức lên chăng, đại khái như mấy kẻ thiếu-niên, chẳng qua là bồi chưa từng trải việc đời mà nên. Vì thế mà gây nên những sự náo-tưng viên-vông, điều đó cũng có lẽ.

Trong đời tôi, tôi vẫn nói cái lý-thuyết xã-hội mà tôi tin có là cái lý-thuyết trật-tự, có lẽ điều ấy là làm chăng. Dù tôi có làm nữa, thì những ai tưởng rằng có tôi đến đây, thì thôi ki ông phải giữ kỷ-cương nữa, nên tưởng thế thật làm.

Thực thế, lời tôi nói hôm nọ trong một bức điện văn gửi cho quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa là lời thực. Sáu tháng nay, ở Đông-dương không xảy ra điều lôi thôi gì quan trọng cả. Tôi không bảo vì có tôi ở đây mà được thế, nhưng thực không có điều gì cả.

Tôi xin nói rõ một lần nữa cho hết hẳn cái câu chuyện đồn bậy rằng tôi thấy sự hỗn-độn mà nhất sự kia khác.

Thưa các ngài, về đường luật pháp, thì tôi phải chịu trách cứ về những việc đã xảy ra ở Nam kỳ, là tôi thì đã nhận có việc gì đâu, thì tôi phải chịu trách cứ kia đây. Tôi có thể nói rằng từ khi tôi đến đây, tôi kể ở gần tòng hợp-thẩm cho quan Thống-đốc Nam kỳ, làm một việc quan Thống-đốc không muốn làm, hay cấm không được làm một việc quan Thống-đốc muốn làm, tôi nói thế chẳng ai có thể cãi trái lại được.

Quan Thống-đốc đã hứa đem lòng thành-thực giúp vào cái chánh sách của tôi, nếu tôi lại không để cho quan Thống-đốc được tùy ý tự do, thì chẳng phải là không lịch sự không thành thực đó.

Vả, tôi có xin nhận cái trách-cứ ấy nữa, thì những điều đáng trách-cứ kể cũng chẳng có gì. Sự tháng giới nay ở Đông-dương, mà riêng về phần Nam-kỳ này, cũng không xảy ra việc gì, mà khi khác chưa từng thấy có.

Những việc đình khóa xưa kia cũng đã từng có. Những việc tôi thấy quan trọng nhiều hay ít nữa cũng đã từng có cả rồi.

Sau tháng nay Đông-dương vẫn yên. Tôi xin nhắc lại thế. Nếu tôi muốn đem những việc xưa mà so sánh, thì tôi chỉ nói những việc đình khóa cùng là những việc lôi thôi nhỏ nhặt buồn cười, mà người ta ăn đó hàng đặt ra thế kia thế khác, so với những việc đã xảy ra xưa nay, thực chẳng vào đâu cả.

Cái bọn nói đặng đó chất kia, trong nhân dân cũng qua chỉ có một năm mà thôi.

Trong khi tôi đi suốt tỉnh Đông-dương mới đây, tôi đã có dịp xét rằng đại đa số nhân dân có một lòng tin cậy mà mong đợi sự tiến bộ

Ở bên Pháp, giả từ nào bởi bàn đến việc Đông-dương thì hơn. Ở bên Pháp, vì việc gần địch ở ngàn thị, mà số người lại đông rằng-ở Đông dương có loài ở nhiều nơi. Tôi tưởng tôi chẳng phải nói các ngài cũng rõ ở đây không có việc gì cả.

Ký thực là về cơ hội đã làm những tin ghê gớm.

Tôi xin kể mấy câu chuyện để các ngài nghe.

Mấy tháng trước đây, ở đây có việc vận-động bầu tỉnh, mà sau không xong là nhờ về lẽ làng điểm-tĩnh của ông xã-trưởng Saigon.

Việc vận động ấy nghe đâu cũng đáo để lắm, việc ấy cũng có lẽ. Ấy thế mà bầu ấy, ở Hanoi lại một cuộc hội-nghị cần các việc chức, người ta hẹn tin rằng ở phố xá Saigon đã xảy ra

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chú Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

việc lưu huyết, có người chết, và 25 người bị thương. Người ta nói một sứ viện chức Pháp vì muốn phản kháng về một bản dự thảo của phủ Toàn-quyền mà xảy ra sự xung đột với nhân dân An-nam.

Buổi chiều hôm tôi khởi hành ở Hà-nội, khi tôi bước lên trên xe hỏa, một viên giáp việc tôi có đến nói với tôi rằng : Tôi mới gặp một viên chức ở phủ Toàn-quyền có nói với tôi : — mà dặn tôi phải giữ kín — rằng khi tôi Hué ta sẽ tiếp được tin tạ lòng là một vị giáo sư bị học sinh Annam giết chết. Cái tin ấy rất đáng quan-trọng, song tôi nghe những tin hão như thế, đã gần quen tai rồi, nên tôi cứ nói : Tôi chắc rằng vị giáo sư ấy vẫn mạnh khỏe. Thực thế, khi tới Vinh tôi hỏi chuyện, quan Khâm-sứ lấy làm lạ, và nói không có chuyện gì cả.

Lại một câu thi đọ nữa : Hôm nọ nhân lễ kỷ niệm Jeanne d'Arc, ở Hà-nội có lễ đèn bình. Người đến xem đông lắm. Bắt thình lình một cái sao đài tuột thối mà đổ. Chẳng ai việc gì cả, song có mấy tia đèn rằng, có kẻ cưa chân cao đài nên mới đổ, mà chân cao đài thì làm bằng sắt. Chao ôi ! ở đâu lại có những người nhát thế.

Người Pháp ở đây không có điều gì nguy-hiểm cả, mà hiện lúc này tại càng không có ; tôi lại xin nói giả thử có ở đây nguy hiểm chăng nữa, thì các viên chức có trách nhiệm về trật-tự, để tự ý đi paseo, chớ không cần đến ai giúp gì hết, giúp đỡ.

Đã vậy mà lòng bình phẫn cũng phải có giới hạn. Tôi nói đến cuộc công kích trên báo chương kia, ở trước mặt chỗ nhân dân bản-xứ này, mà cái lối công-kích thực không lợi cho thể diện của ta tí nào, nói đến việc lấy mà tội phải lấy làm thẹn. Ta muốn cho người bản xứ — mà ta có quyền được muốn thế — tôn kính người Pháp, và nước Pháp, ấy thế mà một đôi người Pháp, đã làm gương xấu cho dân bản xứ, về việc đấu mạ người đã hay đã đỗ thế nào mặc lòng cũng là cần tả cờ đại điện nước Pháp ở đây.

Về những câu chuyện đáng khinh bỉ, tôi cũng chẳng muốn nói nhiều làm gì. Nhưng người trước tôi, cũng là những người đã đứng vào cái địa vị như tôi, cũng sẽ từng bị tiếm mạ. Ai hay đọc hay nghe những lời tiếu mạ ấy, tôi xin biên một bài học nhỏ sau này : Trong những quan quyền Toàn-quyền trước tôi, có một vị cái tên đọc ra giọng tiếng ngoại quốc, và quyền chức Toàn-quyền vào vào buổi đầu buổi chiến-tranh. Tên người là Van Vollenhoven. Có khi người ta gọi ngài là anna Pổ.

Vậy thế mà bây giờ ở trong văn phòng quan Toàn-quyền ở Hanoi có một cái bảng danh dự, để một cách rõ ràng ai cũng trông thấy, trên bảng có tên người bị gọi oan là anh Phổ ấy, đề bằng chữ vàng. Ngài từ trần ở trận tiền, một cách vẻ vang, và trong lời khen ở hàng quân, lại có vị ngài như những vị đại anh hùng đời xưa. Đó là một bài học xin hiến những người vô cớ mà công kích các quan Toàn-quyền vậy.

(Còn nữa)

THI BẰNG SƠ-HỌC PHÁP-VIỆT

Bảng tên những thí-sinh đỗ tại trường Sinh-từ :

Cận Ng cao Ao, Ng văn Ao, Ng v Ánh, Phạm trọng Bảo, Ng huy Bảo, Ng v Bảo, Phạm v Bật, Lê v Biện, Ng Bình, Ngô tôn Bình, Lê v Bình, Ng v Bình, Ng v Bình, Phạm v Bình, Ng khắc Bông, Vũ công Cẩu, Phạm gia Cẩu, Cao khắc Cẩu, Trần quang Cư, Trần v Cư, Ng như Các, Ng đỗ Cung, Ng khắc Cương, Tạ tất Cường, Ng khắc Cương, Phạm đình Cửu, Nguyễn Chất, Ng văn Chế, Ng kim Chi, Ng bá Chi, Trần xuân Chi, Đoàn phú Chiêm, Ng huy Chiểu đ.t Quý, Lê v Chinh, Bùi ngọc Chinh, Du hữu Chinh, Ng trọng Chơ, Trần tích Chu, Lê đăng Chung, Ng đình Chung, Ng v Chung, Mai đ anh Chương, Đỗ như Chương, Lê trọng Da, Ng đình Diễm, Ng v Dụ. Đỗ xuân Dục, Vũ xuân Đường, Lê v Duyên, Hoàng v Đắc, Ng v Đạo, Ng v Đậu, Ng văn Đàm, Phạm quang Đảo, Vũ Đào, Trần tiến Đạt, Trần v Điểu, Ng khắc Định, Ng v Đỉnh, Ng ngọc Đôn, Dương minh Đồng, Ng đại Đức, Phương đ.nh Đức, Hà v Đức, Ng v Đức, Ng v Được, Lê v Đường, Ng hữu Đường, Lê đình Giốt, Đỗ lê Giục, Lê văn Hạ, Đỗ doãn Hàm, Bùi đình Hàm, Lê xuân Hàm, Đ.nh huy Hảo, Ng v Hảo, Ng khắc Hậu, Hoàng v Hinh, Ng t.ần Hồ, Ng v Hòa, Ng kim Hoàn, Vũ khắc Hoàn, Trịnh văn Hoành, Vũ đình Học, Nguyễn Học, Ng đình Hợp, Đặng tâm Huân, Phạm đức Hoàn, Ng quý Huấn, Lương văn Huế, Vương g.ữu Hùng, Ng v Hương, Nguyễn văn Hữu, Trần văn Hữu, Phạm gia Huyến, Phạm v Hỉ, Nguyễn xuân Hinh, Nguyễn văn Kế, Ngô văn Kiên, Hoàng nghĩa Kiều, Ng phùng Kinh, Ng quang Kính, Trần tự Kính, Ng viết Kỷ, Ng như Khải, Ng đức Khang, Vũ đức Khang, Ng mạnh Khang, Ng v Khánh, Hoàng đình Khôi, Phó đức Khôi, Đặng v Khôi, Đỗ xuân Khôi, Đặng trần Khuê, Ng đức Lâm, Ng hiền Lễ, Ng huy Lễ, Ng quang Lễ, Phùng v Lịch, Ng day Liễu, Ng đình Liễn, Nguyễn văn Liện, Nguyễn văn Liêu, Phạm văn Lộc, Bùi quốc Lợi, Ng văn Lợi, Phạm huy Long, Ng văn Long, Lê v Lực, Phạm hữu Lăng, Ng Lương, Ng hữu Lương, Đỗ mộng Lương, Nghiêm v Lương, Ng đình Lương, Ng huy Luyện, Phạm gia Mai, Ng v Mai, Trịnh xuân Mai, Vũ xuân Mẫn, Vũ v Miễ g, Nguyễn công Mẫn, Phạm cao Minh, Hoàng đào Minh, Đào quang Minh, Đỗ v Minh, Dương v Minh, Ng v Minh, Lê đình Mùi, Bùi đình Mười, Ng văn Mát, Phạm đình Mỹ, Lê xuân Nam, Phạm kỳ Nam, Ng đình Nghè, Ng văn Nghĩa, Vương văn Nghĩa, Phạm gia Nghiêm, Ng sỹ Nghiêm, Ng văn Nghiêm, Kiều đăng Nghiêm, Lương v Ngọc, Hoàng lập Ngôn, Nguyễn quang Ngữ, Lê đình Nguyên, Ng văn Nhâm, Ng v Nhân, Phạm gia Nhung, Phan đình Phấn, Lưu nguyên Phân, Lê v Phân, Trịnh hợp Phổ, Trịnh khánh Phong, Ngquang Phú, Ng đình Phúc, Ng đình Phúc, Dương văn Phúc, Lưu hữu Phúc, Vũ tích Phúc, Lê văn Phúc, Trương kim Phùng, Vũ trọng Phùng, Ng tất Phương, Ng tri Phương, Ngô trọng Phương, Nguyễn văn Phương, Lê đức Quang, Ng v Quang, Trịnh v Quang, Đinh Quang, Ng đình Quế, Vũ đình Quý, Ng v Quý, Đỗ trọng Quyền, Vũ tôn Quyền, Ng bình Sơn, Ng văn Sơn, Trần v Sính, Ng văn Sự, Hoàng đình Sung, Ng v Sung, Ng hữu Tâm, Khúc Tâm, Nguyễn Tán, Bùi tứ Tảo, Phạm huy Tăng, Đinh văn Tinh, Ng v Tiếu, Lê đình Tích, Lê đức Tiếu, Vũ v Tiến, Ng đình Tín, Phạm bá Toàn, Vũ huy Toàn, Trần đức Tới, Kiều đức Tôn, Nguyễn Tuấn, Đỗ v Tuất, Lương v Tuất, Ngô Tức, Bùi v Tức, Vũ đình Tuệ, Trịnh tiến Tức, Trần hữu Tước, Ng hữu Tường, Ng văn Tường, Ng sỹ Tựa, Phan đức Tự, Ng v Tự, Lê xuân Tý, Ng đình Tỷ, Ng văn Thâm, Đỗ v Thân, Ng đình Thanh, Trần văn Thành, Lê cương Thể, Trần đức Thiện, Dương xuân Thịnh, Dương p.ong Thịnh, Văn văn Thịnh, Nguyễn hữu Thọ, Đặng đình Thọ, Lê tiến Thọ, Vũ v Thọ, Ng v Tạo, Ng hữu Tạo, Vũ văn Trừu, Ng đức Thuận, Bùi văn Thuận, Vũ đức Tuấn, Đỗ tất Thuật, Phạm thiện Thuật, Hoàng sỹ Thục, Dương văn Thục, Nguyễn đình Trí, Đỗ đức Trí, Phạm hữu Trí, Trần v Triêm, Phạm v Triển, Ng chính Trực, Lê huy Vân, Ng thanh Vân, Trịnh quang Vân, Ng v Vinh, Trịnh v Yến, Ngô thiện Vân.

TÔ-HỒNG-ANH

Hiệu may quần áo Tây

Đường Francis Garnier số 1 và phố Cầu-gỗ số 81

CHỦ-NHÂN : TÔ-ĐÌNH-BÍNH

Có đủ các thứ hàng tối-tân trong mùa hè năm 1926, như : vải, dũi-tơ, dũi-day, alpaga các mùi.

Và cả những hàng may áo ta, như: cẩm-nhung, cẩm-châu, nhiễu Tây, nhiễu Tàu các mùi, lục-soạn, sa Tây, sa văn-minh. 3066

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sữ-Ký THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VAYRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Văn chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00

Chỉ Tây riêng hoặc chỉ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gởi

Recommandé : 0$30 thêm 2$00

và 0$30 thêm 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

VIỆC HANOI

Báo tăng giá

Kể từ ngày 1er août 1926, giá bán lẻ tăng lên mỗi số . 0$04

Giá báo cả năm . . . 8,00

Gửi ra ngoài cõi Bắc-kỳ, Trung kỳ và Ai lao phải tính thêm tiền cước.

Báo sẽ in ra mỗi ngày 6 trang là ít.

Thời-tiết

7 giờ 29 độ

15 giờ 32 độ

Giá thóc gạo :

Gạo hạng nhất, một tạ	10$80
nhì,	10 55
ba,	9 25
Thóc hạng nhất,	6 20
Bắp ngô	4 35

Giá bạc. — Kể từ ngày 11 Juin 1926, giá bạc ở kho Nhà nước định là 13 '. 75

Thị giá quốc trái.

Ngày 8 Juin 1926

3 %, hoàn đầu		69 f. 00
3 ½ %, hoàn đầu		86 f. 50
4 %, vĩnh viễn	1917	43 f. 50
4 %, »	1918	43 f. 95
5 %, »	1920	62 f. 50
5 %, hoàn đầu	1920	72 f. 85
6 %,	1925	93 '. 30

Ngày 10 Juin 1926

3 %, vĩnh viễn		46 f. 75
5 %,	1915 1916	53 f. 40

Vì khoản tiền thưởng cho binh lính đã... — Chỉ-dụ quan Giám-quốc ngày 8 mars 1926 bãi và gồm khoản tiền thưởng gọi binh bắn xứ thuộc-địa thi nay đã có nghị-định quan Toàn-quyền tuyên bố tại Đông-dương. Chỉ-dụ ấy như sau này :

Điều 22 và 23 chỉ dụ ngày 8 avril 1923 đọc chỉ dụ ngày 31 août 1924 sửa đổi lại thì nay bãi đi và sửa đổi lại như sau này :

Điều thứ 22. — Những người gọi ra linh, lúc nhận được giấy tựu ngũ thì được lĩnh một khoản tiền thưởng là 10 đồng.

Số tiền ấy sẽ giao nguyên số cho cho binh linh.

Những người gọi ra linh mà muốn đổi làm hạng tình nguyện ra linh thì được lĩnh một khoản phụ cấp ngang cái số trừ của tiền thưởng tình nguyện với tiền thưởng gọi linh.

Điều thứ 23. — Những người tình nguyện ứng mộ hồi năm, năm năm và sáu năm thì kể từ năm thứ ba trở đi được một số tiền thưởng tính mỗi năm tính-nguyện là 7 đồng.

Sau khi ký giấy tình nguyện rồi thì tiền thưởng ấy trả ngay cả cho những người ứng sự.

Những người quán trên Thượng-da Bắ.-kỳ và Ai-lao không phải gọi ra linh thì cũng sau khi ký giấy tình nguyện được lĩnh nguyên cả số tiền thưởng, tức tính mỗ. năm là 7 đồng.

Bệnh dịch tả đã đến Hải-ph.. — Ở các ngoại ô thành phố đã thấy tin báo là có dịch tả. Ngày hôm qua phải ba người, một người chết tới 9 giờ sáng. Chỉ còn nhiều nữa họ chạy về các làng mà ta chưa biết đến thôi.

Kỳ thi tú-tài Tây. — Kỳ thi tú-tài tây đã kết quả như sau này :

Phần thứ hai — Toán học

Danh sách những người trúng tuyển :

MM. Lothard Jean bình thứ, Ngô-trực-Tuấn bình thứ, Ng-hạc-Hai thứ, Bửu-N.h.

Ban B

MM. Aquaronne, Beau Alberti, Borel, Biot, Bùi-ngọ-Hiền.

Ban D

Danh sách những người được vào vấn đáp :

Melles Polm, Guillot, Mal'er, Padoux Thomas, Bory, MM. Đặng-ngọc-An, Aup'elle, Dabos, Pourcade, Gresset, Le Tellec, Fe'egrini, Bùi-xuân-Gọn, Lê-văn-Kinh, Bùi-tường-Hân, Nguyễn-văn-Hoan, Morean, Trần-văn-Bằng, Lê-văn-Đắc, Phạm-quang-Đện, Nguyễn-duy-Khải, Nguyễn-duy-Minh, Dương-ngọc Phy, Souvrie, Hiếu Paul Thảo, Phạng-ngọc-Tuệ, Lê-thi-Thường, Hoàng-tích-Trý, Phạm-duy-Tế, Doãn-khắc-Tuệnh, Perrin.

Ban A

M. Candelon.

Ban C

MM. Aquarone Perrin Jean,

Quan Ôn chỉ nhìn vào cửa người biết giữ vệ sinh, chứ không khi nào dám vào.

HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ cả các thứ thuốc

KIỂU MỖI QUYỂN MẤU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY

Bắc-kỳ nhân dịp Bu v'en. — Đến ngày 4 juillet này, thì khu thứ hai, tỉnh Ninh-bình, sẽ bắc cử lấy một người vào viện nhân dân đại-hiểu Bắc-kỳ thay M. Lê-đức-Khang trong kỳ bầu cử vừa rồi bị hỏi. Nếu cuộc bầu cử hôm ấy chưa xong, thì kỳ-hạn lại sẽ định vào ngày 11 juillet.

Hai cái án xử tử. — Hai người lính khố đỏ là Vũ-văn-Tây và Trương-Liên-phạm thì giết người và ăn cướp ở Ban-pa-Dock bị Tòa án binh kết án xử tử là việc trong bốn đã đăng trước thì nay mai sẽ phải đem hành.

Trường kỹ nghệ thực hành. — Hội-đồng quản-trị trường kỹ-nghệ thực-hành Hanoi, nay có sức bổ viên sau này :

M. Grafleu'i, quan cai-trị, đông-lý phủ Thống sứ, làm chánh hội-đồng.

MM. Latc'ouge, Luzet, Avin', ông đốc-học trường kỹ-nghệ, Chef-quang-Á, tổng-đốc hưu-trí, làm hội-viên.

Một ông giáo học chuyên-môn và một ông chủ xưởng thợ ở trường học do ở ng đốc trường cử, cũng được dự hội-đồng để tư-vấn.

CÓ BÁN :

Xe cao-su nhà còn như mới, bàn ghế. Hỏi tại : số 12, voie 85 (chợ Hàng-da cũ) cạnh hiệu Nhật-bản. 5.699

ĐỨA TRẺ MỒ-CÔI Ở PARIS

Thứ tư 2 Juin 1926 tại rạp

CINÉMA PALACE HANOI

Bắt đầu chiếu phim ảnh trình-thám tiểu thuyết 6 hồi « L'orphelin de Paris » — Đứa trẻ mồ côi ở Paris — Tích chuyện rất hay, cảm động nhất tức người mẹ đứa trẻ mồ côi là trên. Khi chiếu mồi, đến 6h. đay sẽ con một cách rất bí ẩn về khi đứa trẻ mồ-côi một mình thơ thẩn ở đó, tình cảnh rất thảm thương.

Tích chuyện trình thám này không khác như một chuyện nhỏ chúng bước nhỏ lớn bị đặt ra để tên trẻ mồ-côi vì, nhưng là một chuyện có tích đặt ra phim ảnh rất có giá trị, gồm cả sự hay giờ luân thường đạo lý có cả — Xem tức vui, tức buồn, có ý vị lý thú một cách cao xa.

Phim ảnh này chia ra chiếu ba tuần lễ :

Thứ tư 2 Juin chiếu bắt đầu 1 và 2

— 9 — 5 và 6

— 16 — 5 và 6

3.008

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê ô-tô lịch-sự 20$ một ngày Không kể tiền xăng, và tiền dầu bay 0p.20 một kilomètre, mà 200 km đi-thượng thì 0p.18 một cây.

MỚI XUẤT BẢN

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ :

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển. . . . . 0$15

Tiền cước thường . 0,05

Tiền cước Recommandé thêm. 0,10

Thư và mandat gởi cho :

M. LÊ-NGUYỄN-ÚC

61. Rue du Coton

HANOI

570

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI :

QUYỂN THỨ NHẤT, QUYỂN THỨ NHÌ QUYỂN THỨ BA VÀ THỨ TƯ

« NHỮNG KẺ KHỐN NẠN »

(LES MISÉRABLES)

Soạn giả : Victor Hugo

Dịch-giả : Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN : Quyển thứ nhất, mỗi quyển. . . . . 0$50

— nhì, — 0.45

— ba và tư, — 0.35

Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển . . 0.20

Quyển thứ ba và thứ tư đóng nhập một.

Số 125

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

... Bây giờ ông đem năm nghìn quân đi về phía bắc-sơn, thình lình tiến đánh, khiến cho quân Thục phải rối loạn, bấy giờ tôi sẽ đem quân theo lối phía kiểu tiến sang, tất sao cũng phá vỡ được vậy.

Tào-bản nói :

— Quan nguyên-soái ngồi kế ấy, hợp với ý tôi, vậy tôi xin vâng lịnh đem quân đi ngay.

Lại nói chuyện thám-tử về báo với *Cao-ngạn-trừ* rằng :

— Quân *Tống* đã rút về.

Cao-ngạn-trừ nghe rõ mà rằng :

— Ta giờ ở bờ sông bên này thì quân *Tống* dầu có bàng mấy, tất làm vạn, cũng không thể nào mà qua phía bên được.

Cao-ngạn-trừ tức đã có ý trễ biếng, không đề-phòng cẩn mật như trước. Cách mấy hôm sau, bỗng nghe báo quân *Tống* đã kéo đến chân thành, *Cao-ngạn-trừ* giật mình kinh sợ, với vàng đem quân bản bộ kéo ra, quả nhiên trông thấy quân *Tống* đang giống trống reo hò, sông nhau thẳng tiến, một tướng đi đầu, tức là *Tào-bản*.

Tào-bản quát to lên mà rằng :

— Quân ta đã tới chân thành, nước người chi trong sớm tối thì mất. Nhà người chịu đầu hàng thành *Qui-châu* đi may ra còn giữ được phú quí, nếu không mà dám kháng-cự sông thiên-binh thì tất sao cũng bị tru-lục vậy.

Cao-ngạn-trừ nổi giận, múa đao thúc ngựa xông vào đánh *Tào bản*. Hai bên giao-chiến độ hơn trăm hợp, bỗng nghe một tiếng súng nổ ở bờ sông *Sào giang*, *Lưu quang-nghĩa* đã đem quân qua phía kiểu mà lẻn đánh về phía sau quân *Thục*.

Hai mặt trước sau, quân *Tống* cùng đánh lấp vào, *Cao ngạn trừ* biết sức không địch nổi, quay ngựa bỏ chạy. *Hạ-thanh* đứng trên mặt thành, trông thấy quân giặc bị thua, cũng vội vàng đem quân ra để trợ chiến.

Hạ-thanh đón hỏi *Cao-ngạn-trừ* rằng :

— Quân *Tống* thế to lắm, khó lòng địch nổi, ông nên phải liệu kế.

Cao ngạn-trừ tức là một anh-hùng chạy trận, *Tào-bản* thấy quân đuổi theo, vẫn giữ *Hạ-thanh* đem quân trở lại, *Tào-bản* đánh có một hợp, đã làm chết được *Hạ-thanh* ở dưới chân ngựa.

Quân *Thục* thua to, tinh nguyện đầu-hàng, không biết bao nhiêu mà kể. Bấy giờ đại-binh của *Lưu quang-nghĩa* đã kéo đến vây đánh thành *Qui-châu*.

Cao ngạn trừ nghe tin quân *Tống* đã tiến vào trong thành, biết rằng khó lòng thoát được, liều thí vào nơi hiểm-trở đường, phòng hòa tạ-tội. Thế là *Lưu quang-nghĩa* đã chiếm lấy được thành *Qui châu*.

Ngày hôm sau, đại-binh kéo đến *Tam toàr-quan*, quân trấn-thủ ở đây là *Bàn-bảo-chinh*, nghe tin quân *Tống* kéo đến, liền đem hai vạn quân ra để cự quân *Tống* giao-chiến.

Kỉ hai bên giáp trận, *Bàn-bảo-chinh* ngồi trên mình ngựa, quát to lên mà rằng :

— Nước *Thục* ta không xâm-phạm gì đến Trung-quốc, cớ sao lại đem quân đến quấy nhiễu ?

Tào bản nói :

— Chỉ vì chúa-công người không theo phép-nước nhà *Tống*, vậy nên ta phải đem quân tới đây để bắt tội.

Bàn bảo-chinh nổi giận, tuy mặn ngựa kích, tức thì giục ngựa ra đi đến đánh *Tào bản*. Hai bên giao-chiến độ hơn năm mươi hợp thì *Lưu quang nghĩa* đem quân tự phía bên đánh vào.

Bàn-bảo-chinh tỉ ấy quân *Tống* thế to, biết là nào không địch nổi, liền quay ngựa bỏ chạy. *Lưu-quang-nghĩa* và *Tào bản* thừa thế đuổi theo. *Bàn-bảo-chinh* chạy về gần đến bên thành thì viên năn-tướng là *Lưu-tiếu* đứng ràn mặt thành, quát to lên rằng :

— Sao *tướng*-quân không đầu hàng đi để cứu cho thân họ.

Bàn bảo chinh giật mình kinh sợ, liền theo con đường cũ mà chạy trở lại. Bấy giờ *Tào bản* vừa đem quân tới nơi, bèn sai người đưa *Bàn bảo-chinh* ở trên mình ngựa. *Lưu-triệu* mở cửa thành xin đầu hàng, đón *Lưu quang-nghĩa* vào.

Quân *Tống* gọi *Bàn bảo-chinh* đến nộp *Lưu quang-nghĩa*. *Lưu quang-nghĩa* bảo rằng :

— Ta nghe nhà-người là một tay bổ-tướng, sao không hiểu nghĩa thời thời mà đi đầu nơi bị sự-nhục.

Bàn bảo-chinh nói :

— Bởi tôi người ta đem lòng phản-nghịch, tôi là bề tôi trung; ăn lộc người ta mà không hết bổn-phận, tôi là bất-nghĩa. Kẻ đã bất-trung bất-nghĩa thì còn mặt mũi nào đứng trong trời đất, ngày nay tôi chỉ xin đánh phận một chết cho rồi, còn nói làm chi nữa !

Lưu quang-nghĩa thương là người trung, không nỡ đem giết, lại dặng cho làm năn-tướng, rồi sai người đem tin thắng trận phi báo *Vương-toàn-mân*.

Lại nói chuyện *Vương-toàn mân* cùng viên phó-tướng là *Lưu-đình-nhượng* đem ba vạn quân đi về phía bắc. Trong khi đi đường, giáo dụng gươm trần, cờ bay phấp-phới, trông rất nghiêm-chỉnh.

Một hôm, đi đến địa-giới *Hungchâu* thì trời, *Vương toàn mân* bàn với *Lưu-đình-nhượng* rằng :

— Bắt *Hưng*-châu này, thành-quách vững bền, khó lòng mà đánh cho nổi. Nay ta nên đem quân đánh lấy *Kim-ngưu-lĩnh*, rồi theo đường *Sơn-động* mà vào *Kiếm các*. Kẻ kia không kịp đề phòng thì tất ta có thể phá vỡ được.

Lưu đình nhượng nghe nói, cũng lấy làm phải. *Vương toàn mân* truyền lệnh cho các quân theo con đường tắt đi sang *Kim ngưu lĩnh*.

Quan trấn-thủ ở *Hưng*-châu, tên gọi *Trần-thiên-thọ* (tướng *Thục*), nghe tin quân *Tống* kéo đến, đang sắp bộ-hạ thương-nghị mưu-kế, bỗng lại nghe báo quân *Tống* kéo sang đánh *Kim-ngưu-lĩnh*, đã chực đi về lối *Kiếm-các*.

Trần-thiên-thọ cười mà bảo mọi người rằng :

— *Kim ngưu-lĩnh* hình-thế hiểm trở, chỉ cần một người đứng giữ cửa quan thì dẫu trăm vạn quân cũng không thể nào mà vào cho lọt. Nay tự cứ đóng cửa-ải thì quân *Tống* tự khắp làm chi nổi, khi chẳng hết lương, tự-khắc phải rút quân về nước vậy.

Mọi người đều lấy làm phải. Bấy giờ một đội quân-sĩ theo lệnh đi ra đánh. Lại nói chuyện đại-binh của *Vương-toàn-mân* cách thành *Hưng-châu* còn mười dặm thì dừng, rồi sai người đi dò thám thì chúng về báo rằng trên mặt thành phòng-bị rất nghiêm-mật, khó lòng mà hòn đánh cho được. *Vương toàn mân* buồn rầu không biết đường nào.

Cách mấy hôm sau, được tin thắng trận của *Lưu-quang-nghĩa* đến, *Vương-toàn-mân* mới người thân mật bảo rằng :

— Ta cùng *Lưu-quang-nghĩa* cùng khởi-hành một ngày, nay hắn đã lập được lại-công mà ta còn chưa dám tiến đánh, thế thì sau này còn mặt mũi nào trông thấy thánh-thượng nữa !

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol và chất: Salol và chất: Urotormine

Giá 1$20 một hộp

GƯƠNG SOI các kiểu: chữ-nhật, bau-dục, mieng-chám, lục-lăng, vân vân... vào tủ áo, bàn rửa mặt, gương treo.

KÍNH vào «PARE-BRISE». Auto đủ các kiểu.

Xin viet thơ cho hiệu:

TRỊNH-XUAN-NGHĨA, 7 Rue du Chanvre, Hanoi lấy giá.

3068

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$:30

Pommade Ribal

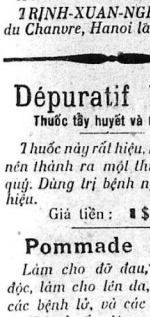
Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$:80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi



Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rào phải, làm cho hay ho vật.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÒ 1$40

8891

P.HÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm nồng lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, lỉ lâu thì nhạt nhẽo. Đây là hạng chè già lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy qui-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi

số 113, phố Khách, Haiphong

số 78, phố hàng Trống, Nam-Định

Kính-cáo

8025

HOA SEN TÂY-HỒ

Công-ty Nghĩa-Long, tỉnh trưng Hồ-tây, ở Yên-phụ, có lời bá cáo để các ông, các bà biết rằng: năm nay bản-ty cũng có để lại mấy dám sen hoa trong Hồ-tây để lấy hoa bán buôn và bán lẻ; vậy ông, bà nào muốn buôn hoa ngon, hay cần mua hoa vớp thì xin mời lên bản-ty ở Yên-phụ để chậm chước giá, hoặc viết thư lên bản-ty sẽ xin kính đáp ngay.

Còn như hoa thì hoặc lấy tại bản-ty hay cho mang đến nhà cũng được mà công-ty sẽ tính giá phải chăng.

Ngày nào cũng có người thừa tiếp từ 7 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Nghĩa-Long Công-ty

Cẩn bạch.

5.705

Lỗi gửi bài đăng báo. — Vì có nhiều ông gửi bài đăng báo vẫn không theo cái lệ của nhà báo và lệ của sở Bưu-điện, cho nên bản báo tưởng nên nhắc lại mấy điều cốt yếu sau này:

Các bài viết để đăng báo, bao giờ cũng nên viết rõ ràng và viết một mặt giấy, nếu viết hai mặt thì làm mất thời giờ cho người sắp chữ lắm. Sau nữa phải *viết bằng bút mực chứ đừng viết bằng bút chì*.

Các giấy chữ viết phải dán tem cho đủ, cứ 1 đến 20 *grammes* là phải dán *timbre* 5 xu, hai cứ là bỏ ngỏ hay dán kín, hay cuộn *bande*; từ 20 *grammes* trở lên đến 50 *grammes*, thì phải dán thêm *timbre* 5 xu nữa là 10 xu.

Những bì dán không đủ *timbre*, hoặc là dán bằng cái hình *timbre* cắt ở các phong bì in *timbre* sẵn (enveloppe timbrée) có lệ phải phạt gấp đôi thì bản báo không nhận. Vậy xin các ngài nhớ cho.

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ thứ sáu 11 đến 13 Juin 1926

Chiếu tích «BỒ VỢ»

Phim ảnh Trung quốc hay là thường

Bi-kịch chia làm 11 đoạn, chiếu làm hai lần

Buổi nào cũng chớp từ 18 giờ cho đến 20 giờ. Chủ-nhật và thứ năm nào cũng chớp từ 14 giờ rưỡi cho đến 16 giờ rưỡi. Xin mời các quí-khách chiếu-cố đến xem.

Kính cáo

Cinéma Tong-Á & Cie

chez Cinéma Tonkinois

Rue des Eventails

3.009

Tòa án Đại-hình. — *Việc giết bà chủ chè ở Phú thọ.* — Hôm nay vì ngày mai tòa án Đại hình đã họp xử những việc sau này:

Bà Chaffanjon góa chồng làm chủ đồn-điền trồng chè ở Tjuh-tuyong tỉnh Phú-thọ. Cứ theo lệ thường thì sáng nào, người nhà cũng gọi bà dậy để cắt việc cho làm. Hôm 26 tháng 10 năm 1925, người nhà gọi cửa không thấy thưa gì ý nghĩ, liền đi báo ông cố de Neuville ở gần đấy và quan Công-sứ Phú thọ. — Ông cảm Phú-thọ đến trước, sai phá cửa buồng thì thấy tử-thi bà Chaffanjon nằm dựa vào cửa, mình mặc áo ngủ, thân thể đầy những thương tích và trong buồng thì lênh láng những máu. Trong buồng có nhiều vết chân máu, chăn giường nằm thì bề bộn. Bộ sinh khóa thường đi ngủ khỏ chả vẫn để dưới gối thì đã biến mất rồi.

Quan Dẹ-tầm Phú-thọ được tin báo thì đi ngay với thầy thuốc đến khám nghiệm. Sở mật thám và sở Bo ở Hanoi cũng cho người lên đó xét. Thầy thuốc mổ tử thi bà Chaffanjon thì thấy bị nhiều vết thương đâm bằng đồ nhọn, xét ra thì bà ấy chết vào khoảng 11 giờ đêm.

Cứ xem những dấu chân thời đoán là kẻ áo phạm là người làm với khỏ chả cho nên những đa hoa lá ở buồng ngủ và buồng ăn nhà ấy đều phải cậy lên gửi tất cả về Hanoi cùng với những dấu chân đã xét. Xem ra thì chỉ dấu chân trái tên thợ mộc Ng-văn-Luận tức là Thọc là giống hệt như dấu chân in ở trên đá hoa mà thôi. Tên này vẫn đi làm như thường. Nó bị bắt lúc sắp đưa đám bà Chaffanjon, ông thanh tra mật-thám thấy ở tay phải nó có giữ hàm răng cửa. Xét ra hàm răng ấy giống như hàm răng bà Chaffanjon. Nó sợ quá mới thú nhận và xưng ra cả tên đồng đảng là tên lý trưởng Phùng-văn-Đạo, Phùng-văn-Soạn là anh em họ với Đán và tên Bồ-văn-Tơ tức lý Tư.

Cứ như cung tên Luận thì tên lý-trưởng Đạo có ngỏ ý với nó muốn giết chết bà Chaffanjon, nhưng lại sợ con gái là bà Lacroix ở nhà và biết hãn sâng. Cứng đợi bà Lacroix xuống Hanoi mới thi hành thủ đoạn ấy.

Chúng bọn nhau trước, hôm 25 tháng 10 sẽ họp ở chung quanh nhà bà Chaffanjon ở.

Tên Luận trèo lên cây cau giáp mái nhà giờ ngồi vào trong nhà, rồi mở cửa cho bọn nó vào. Bà Chaffanjon nằm im ở trong giường có ý nghe ngóng gì, thấy chúng vào nhảy xuống đất, tên Luận bép mồm bà ấy, tên Soạn cầm dao đâm, bà ấy cắn tên Luận rồi bị nó vật ngã xuống mà chảy lênh láng.

Tên lý Đạo nhất định chối vì rằng không tìm thấy giấu chân giống chân nó và nó là người tin tưởng và mang cả bà Chaffanjon không có nhẽ nó lại giết bà ấy. Nhưng tên Luận giết nó, không có thì hãn gì nó cả, và lại là người bạn thân. Về xét tình hình thì đã rõ là tên Đạo có đồng đảng việc ám mạng ấy.

Còn tên Phùng-văn-Loan mà bọn nó sai cầm dao đâm bà Chaffanjon cũng chối không nhận là gì. Nhưng nó bị tên Luận xung ra mà tên Luận không có thù hãn gì. Nó lại là chân tín Đạo. Và lại khi lấy cung lấm lúc nó xé khỏ rồi lại chữa lại, xét tình tiết thì có nhiều cớ là nó có đồng đảng.

Về việc tiền bạc của bà Chaffanjon xem xét sổ sách thì đến hôm 25 tháng 10 tây năm 1925 là ngày bà ấy bị hại thì trong tủ có số thấy 6 $ 3 đồng 25 xu. Và hôm 22 bà ấy đổi nhà Ngân hàng được 300 đồng chỉ đưa cho bà Lacroix có 20 đồng, còn thời đã trong buồng. Như thế thì rõ là chúng lấy mất 883 đồng 25 xu.

Việc này đáng 15 xử vụ án đại hình thứ nhất là ngày 19 và 20 tháng 3 tây vừa rồi nhưng, vì hôm ấy tên Ng-văn-Luận ốm nặng cần khẩn không nói được, nên phải hoãn đến vụ này. Tên Luận ốm lặng lắm cách mấy hôm sau hôm hoãn việc này thì chết.

Quan Gốc-tơ Bi-cô-man

Y-khoa tiến-sĩ

Chữa các chứng bệnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khí hư, các bệnh sốt thường, cảm và ngã nước, các bệnh lậu, giang-mai, lỏ, đau mắt, các chứng sài trẻ-con.

Phòng khám bệnh chính tại phố hàng Giò, số nhà 33, Hanoi, ông nói 314.

Quan Bốc-tơ có cả nhà cho người đẻ, người ốm đến năm, ai cần lại hỏi.

Tiền phụ cấp cho các viên chức ở phủ Toàn-quyền. — Các viên chức bản xứ ở các sở chung Đông-dương hay riêng từng xứ, cứ chiếu theo nào nghị-định thường trời mà được khoản tiền phụ cấp lưu trú thì mỗi khi phải theo quan Toàn-quyền hay quan phó Toàn-quyền vào Sai-gon, suốt trong khi lưu trú ở đấy sẽ được lĩnh nguyên khoản tiền phụ cấp hàng ngày đã nói ở trong nghị-định ngày 22 Février 1902.

Trái với các thể lệ nói ở điều trên kia, những viên chức chưa lấy vợ thì chỉ được lĩnh phụ cấp nguyên phần trong tháng thứ nhất mà thôi. Kể từ tháng thứ hai trở đi, trong khi lưu trú tại Saigon thì chỉ được lĩnh một nửa khoản tiền phụ cấp lẽ; hễ đi dịch vào Nam-kỳ trong một cái thời hạn ngắn ngủi thì không khi nào được lĩnh phụ cấp nguyên phần.

Những người trong khi lưu trú tại Nam-kỳ được nhà nước cấp nhà ở sao thì chỉ được lĩnh nửa tiền phụ cấp thuê nhà thôi.

Những viên chức đi theo quan Toàn-quyền vào Dalat thì được lĩnh khoản phụ cấp để ăn đất tính mỗi ngày như sau này:

Tham-tá và thừa-ký 1 $ 00.

Tùy-phái 0 $ 50.

Sở Vân-tự. — M. Lưu-văn-Bảo có bằng Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt được bổ thư-ký tập sự ngạch sở vân tự và công-sản ở Đông-dương.

Trục xuất sinh ngoại. — Những người Khách có tên sau này là Hoseng Chéong tức Ho-on-Ky, Chia Foo tức Chan-y Foo, Vay-p'ah ký tắc Weiping-Ky đều phải trục khỏi địa-hạt Đông-dương và Quảng-châu-loan.

Một đám xóc đĩa. — Chiều hôm kia hồi 3 giờ 30 sở mật thám đến khám nhà Lê tiến-Kiêm ở làng Thọ-giao (hộ thứ) bắt được một họa xóc-đĩa cả thảy 11 người, xâu thành một xâu điện về sở để xét hỏi.

VẢI TRẮNG BÁN CHIỀU HÀNG

Nhà DEMANGE Hanoi có nhiều chiếc bàu trắng bán giá chiều hàng:

một tấm 18m 4$20

một thước 0.24

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Giá thóc gạo

Thị-giá thóc gạo p'iên chợ ngày 9 j-in 1926 như sau này:

Thóc			
Hạng nhất giá	5$20	100 kilos	
— nhì —	5,10	100	—
— ba —	5,00	100	—
Gạo			
Hạng nhất giá	9,60	100 kilos	
— nhì —	8,80	100	—
— ba —	7,80	100	—

Thăm trọng. — Sáng ngày 8 j-in ở ngõ 167 đường Bonnal, có một cái xác trẻ con gái chừng 4, 5 tuổi thi tình cảnh sát đã cho đem vào nhà xác để quan khám nghiệm.

Cu lý xe bắt lương. — M. Vũ-đình-Chuyên tức Cảnh ở số nhà 41 phố Sinh Carrot có đơn thưa tên cu li xe cũ của ông tên là Hoàng v.. Nghề lấy trộm 23 đồng bạc và chiếc đồng hồ vàng đáng giá 63 đồng rồi trốn đi mất.

Ngã ô tô. — Tên Đàm-v.-Nọng chẳng may bị xe ô tô đè chết ở ngoài Đồ sơn độ rọ thì nay có lệnh của quan Chưởng-lý tên ấn sao mổ thì thể để khám xét.

Gì của ai? — Có một tên xách hai con gà đang đi ở đường gặp tình cảnh-sát thì vội vàng bỏ gà lại mà chạy trốn. Hiện sở cảm còn đương cho đò xét.

Hỏi thăm tin của ai? — Một chiếc hình thuế-thân số 3598 năm 1926 đề tên Phạm-quang-Kiêm rơi ở đường cái thì hiện có người đã đem nộp để ở sở Cảm.

HÀ-NAM

Mảng-đa của ai? — Bản-quán lấp được một cái mảng-đa mua ở nhà giầy - thép Phủ-lý ngày 4 tháng sáu tây này, học 3 $ 20 của vị nào gửi lên trả lĩnh báo mà trong thư không đề rõ là của ai. Vậy ngài nào gửi cái mảng-đa ấy, xin viết thư lên cho bản-quán biết qui-tính phương-danh để tiện việc ghi vào sổ sách. Xin viết luôn cả cái số mảng-đa đề để việc kiểm soát.

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương tịch đã ngồi đồng Bắc-châu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập) Huế.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÂM-CHỨNG: Giá 1 $ 50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 23, GIẤY nói số 236

Bonjour.

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS có bán:

CHLORATE DE POTASSE dùng làm phẩm.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đục thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et Ve-*NILLINE* dùng cho các hàng bánh ai lạm dùng

TAM-TÌNH-Y-QUÁN

Phố hàng Ghế-gỗ, số 16, Nam-định

Kiến Trung tinh có thầy thuốc nam mạch, kiết thực hư bảo nhiệt, trị bệnh biết hoàn cấp bản cầu, hoàn tán sao đơn chế huyền cực tinh tế, chữa đủ các bệnh mới lâu đã ngày đã trọng, số đông phục cảm chiêu đương hết sinh thuốc tế. người gần xa lấy phải giả, người nghèo càng quá không tiền xin thuốc cũng cho, chữa các bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, tinh thinh dương hay không đủ, đàn bà kinh nguyệt không đều, huyết ít, huyết đau, huyết bế, huyết tích, bất sơ sinh hoạt đủ, bán sản hoặc kinh thấy gì trên miệng cho, chữa các bệnh như sau này: đàn ông mộng tinh, gi tinh, hoạt tinh, tinh thinh dương hay không đủ, đàn bà kinh nguyệt không đều, huyết ít, huyết đau, huyết bế, huyết tích, bất sơ sinh hoạt đủ, bán sản hoặc kinh thấy gì trên miệng không đủ rõ là của ai. Vậy ngài nào gửi cái mảng-đa ấy, xin viết thư lên cho bản-quán biết qui-tính phương-danh để tiện việc ghi vào sổ sách. Xin viết luôn cả cái số mảng-đa đề để việc kiểm soát.

SẮN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ sáu 11 Juin 1-26

LÃO KỲ ĐẦU THUYỀN

Tối thứ bảy 12 Juin 1926

ÔNG LỚN ĐẾN TRANH

(Hồi thứ nhất)

Tối chủ-nhật 13 Juin 1926

THANH-XÀ BẠCH XÀ

8006

Máy điều khuyến về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, và khi mới đỏ mắt, có chứt mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mau ra mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, kỹ-nghệ

50, Rue Paul-Bert, Hanoi 3062

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh cảm.

Mắc bệnh cảm, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh cảm, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

1$60 một ống sáu cachets

3001

Rượu bổ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ «*Tonique Tonkinois*» là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khỏ tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

3021



Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

Tại gian hàng bán các vị ấn

Rượu Cognac Oland Dupuy 3 sao	*Một chai :*	3 fr. 00
Rượu Pipermint Gel, làm cho đỡ khát		23 fr. 50
Rượu khai vị Caro	*Độ một lít :*	11 fr. 50
Vin du Cap Corse Damian au quinquina.	*Một lít :*	18 fr. 00
Nước suối Vichy suối Célestins.	*Một chai :*	1 fr. 20
Sữa stérilisé Berna. Lỏng, không pha đường. Một hộp :		0 $ 30
Cristal Vouvray Mousseux. Giấy xanh. Một chai :		16 fr. 50
Alcool de menthe de Ricqlès. Vệ-sinh, và giải-khát nên dùng trong mùa nóng.		10 fr. 00
Rượu Rhum du Pilar	*Độ một lít :*	22 fr. 50
La Suze. Làm bằng Sâm jura. Bổ và Vệ sinh, uống nguyên chất hay pha nước	*Độ một lít :*	18 fr. 00
Rượu Anisette Marie Brizard.		21 fr. 00

3005

HOÀN-CẦU TIỆN DỤNG

Các ngài đừng giầy tây, giầy ta nên dùng « cao-su sống » « caoutchouc crêpe » đi rất nhẹ-nhõm và lại bền. Bản-hiệu mới nhận được bên Mỹ gửi sang cô đủ mùi da để đóng giầy à các thứ da dung để đóng yên-ngựa, hòm da, va-li, cặp sách cùng các vật-dụng bằng da.

Bản-hiệu lại mới có các kiểu giầy mới, đem ra thành ca-ta-lo để kính-tặng.

Bản-hiệu chuyên chế các nghề này đã lâu năm, các ngài chiếu-cố đều đã biết, vậy bản-hiệu lại rằng gắng sức cho công nghệ thêm tinh-xảo, cho khỏi phụ lòng chiếu-cố của các ngài. Thật vậy, bản-hiệu không dám dùng lời quảng-cáo quá-đáng viển-vông mà bông lừa ý các ngài.

GIANG-THỊNH

3 bis Rue Jules Ferry, en face Rue de Ha-Trung HANOI.

RHOMNOL

Của các nhà *Laboratoire Leprince*, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.

Thuốc viên : Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế và Dược-kỳ đều có bán.

3053

NHÀ BÀ-CHUÔNG

TỔNG LÀ HIỆU BÀO-CHẾ

84, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTES

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0 $ 90

3001

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.
Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0 $ 85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59. Rue Paul Bert, Hanoi

3002

THUỐC CHỮA BỆNH KHÔNG NGỦ ĐƯỢC, BỆNH ĐAU GAN, BỆNH BUỒN BỰC

Khi nào người ta đau não, đau gan, thì thấy không ngủ được, đau gan, đau cốt, nghĩ không ra việc, đau lưng, đau ngực, ngủ thì chập chờn, thấy trong mình khó ở mà hình như điên dại, công việc không muốn làm, nếu không chịu chữa ngay thì chết cũng nên.



Trong những xứ nóng, mà muốn cho ngủ ngon giấc, khi thức dậy không thấy nặng đầu, thì chỉ nên dùng thuốc *Neurinase*. Thuốc này ai dùng cũng được, dù trẻ con, ông già, con gái, đàn bà đến tuổi hay sinh bệnh và các thứ bệnh thương gan.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

2056

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là :

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rất dễ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0 $ 90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI

3003

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐỘ MÁ HOI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm mà dân bà ở cữ* . . . . . *Một lít re :* **2 $ 10**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1 , 25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1 , 25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghịp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm.* . . . . . *Một chai :* **1 , 25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . . *Một chai :* **0 , 80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thư về, bản hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

Philips

泡電浦利飛



白磁奶色
最新發明

防痛里電南洋行

Độc-quyền đại-biểu : DIETHELM & Cie

46, Avenue Clémenceau, Haiphong

Các ngài thích rượu Cognac

NÊN DÙNG

COGNAC COURVOISIER

là thứ rượu quí

của

NÃ-PHÁ-LUÂN HOÀNG-ĐẾ

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.

3007

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU

DOCTEUR CASAUX

DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam,

Khỏi hiệu lạ thường — Không sốt
Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt. . . . . **0 $ 90**

BỘC-QUYỀN BÁN TẠI :

PHARMACIE CHASSAGNE

59, RUE PAUL-BERT, HANOI

3002

INJECTION PEYRARD D'ALGER



Thuốc thục hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ

ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU

mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người

(Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ : SPÉCIALITÉS PEYRARD
26, Rue de Grenelle, PARIS
và cùng các nhà thuốc có danh

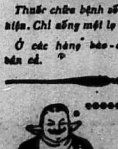
Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.



Thuốc chữa bịnh sốt rét rừng rất thần hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bịnh.

Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả.

3006



AI MÀ DÙNG THUỐC HƯƠN của ông Lương-y DEHAUT mà XỔ khỏi chẳng cần chỉ phải

CỨ ĂN

và an dưỡng trong phòng.

Thuốc bước này dễ uống lắm và đã mau xổ lại xổ rất êm thấm.

Bán tại Khu-sang Lương-y DEHAUT, 167, Pasteur, St-Denis, Paris, và khắp trong các tiệm thuốc đều có bán.

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi : 27 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 6 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

Tư bản dự định :	Francs **72.000.000**
Tư bản nộp rồi :	» **68.100.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NOÃN NGÀY 30 JUIN 1294 :	» **81.089.020**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chủ nhiệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

Tại Đông-Pháp : Nam-kỳ : SAIGON.
Trung-kỳ : TOURANE.
Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI.
Cao-mên : PNOM-PENH, BATTAMBANG.
Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD.

Tại Vân-nam : MÔNG-TỬ, VÂN-NAM-PHỦ.
Tại Tiêm-la : BANGKOK.
Tại Ấnh thuộc-địa : SINGAPORE.
Tại Trung-hoa : BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNG-CẢNG, HANKÉOU.
Tại Phi-châu : DJIBOUTI.
Tại Tân-thế-giới : NOUMÉA.
Tại Tahiti quần-đảo : PAPEETE.
ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY.

Điện viết tắt đề gởi điện-tín : INDOCHINE.



THUỐC

MUSCULOSINE BYLA

VITAMINÉE

LÀ NƯỚC THỊT NGUYÊN CHẤT NẤU ĐẶC LẠI



Là một thứ thuốc bổ rất mạnh

TRONG

NHỮNG KHI GẦN CỐT SUY-NHƯỢC,
NHỮNG LÚC THAO-LUYỆN MÀ MỆT NHỌC,
HOẶC NHỮNG LÚC MẮC BỆNH MỚI KHỎI

Thân-thể khang-thái
Sức-lực cường-kiện

Imprimerie du Trung-Bac Tan-Van

Les misérables

PAR VICTOR HUGO

(Suite)

M. Madeleine, qui ne riait pas beaucoup plus souvent que Javert, se mit à rire.

— Comme maître ayant empiété sur la police?

— Comme ancien forçat

Le maire devint livide.

Javert, qui n'avait pas levé les yeux, continua :

-- Je le croyais. Depuis longtemps j'avais des idées. Une ressemblance, des renseignements que vous avez fait prendre à Faverolles, votre force des reins, l'aventure du vieux Fauchelevent, votre adresse au tir, votre jambe qui traîne un peu, est-ce que je sais, moi ? des bêtises ! mais enfin je vous prenais pour un nommé Jean Valjean.

Un nommé '... Comment dites-vous ce nom-là ?

Jean Valjean. C'est un forçat que j'avais vu il y a vingt ans quand j'étais adjudant-garde-chiourme à Toulon. En sortant du bagne, ce Jean Valjean avait, à ce qu'il paraît, volé chez un évêque, puis il avait commis un autre vol à main armée, dans un chemin public, sur un petit savoyard. Depuis huit ans il s'était dérobé, on ne sait comment, et on le cherchait. Moi je m'étais figuré .. — Enfin j'ai fait cette chose ! La colère m'a décidé, je vous ai dénoncé à la préfecture.

M. Madeleine, qui avait ressaisi le dossier depuis quelques instants, reprit avec un accent de parfaite indifférence :

— Et que vous a-t-on répondu ?

— Que j'étais fou

— Et bien ?

— Et bien, on avait raison

— C'est heureux que vous le connaissiez !

— Il le faut bien, puisque le véritable Jean Valjean est trouvé.

La feuille que tenait M. Madeleine lui échappa des mains, il leva la tête, regarda fixement Javert, et dit avec accent inexprimable . — Ah !

Javert poursuivit :

-- Voilà ce que c'est, monsieur le maire. Il paraît qu'il y avait dans le pays, du côté d'Ailly-le-Haut-Clocher, une espèce de bonhomme qu'on appelait le père Champmathieu. C'était très misérable. On n'y faisait pas attention. Ces gens là, on ne sait pas de quoi cela vit. Dernièrement, cet automne, le père Champmathieu a été arrêté pour un vol de pommes à cidre, chemmis chez . Enfin n'importe ! Il y a eu vol, mur escaladé, branches de l'arbre cassées. On a arrêté mon Champmathieu. Il avait encore la branche de pommier à la main. On coffre le drôle. Jusqu'ici ce n'est pas beaucoup plus qu'une affaire correctionnelle. Mais voici qui est de la providence. La geôle étant en mauvais état, monsieur le juge d'instruction trouve à propos de faire transférer Champmathieu à Arras où est la prison départementale. Dans cette prison d'Arras, il y a un ancien forçat nommé Brevet qui est détenu pour je ne sais quoi et qu'on a fait guichetier de chambrée parce qu'il se conduit bien. Monsieur le maire, Champmathieu n'est pas plus tôt débarqué que voilà Brevet qui s'écrie : Eh mais ! je connais cet homme-là. C'est un fagot Regardez-moi donc, bonhomme ! Vous êtes Jean Valjean ! --- qui ça Jean Valjean ? La Champmathieu joue l'étonné -- Ne fais donc pas le sinvre, dit Brevet. Tu es Jean Valjean ! Tu as été au bagne de Toulon. Il y a vingt ans. Nous y étions ensemble. — Le Champmathieu nie. Parbleu ! vous comprenez. On approfondit. On me fouille cette aventure-là. Voici ce qu'on trouve : ce Champmathieu, il y a une trentaine d'années, a été ouvrier émondeur d'arbres dans plusieurs pays, notamment à Faverolles. Là on perd sa trace. Longtemps après, on le revoit en Auvergne, puis à Paris, où il dit avoir été charron et avoir eu une fille blanchisseuse, mais cela n'est pas prouvé ; enfin dans ce pays-ci, Or, avant d'aller au bagne pour vol qualifié, qu'était Jean Valjean ? émondeur. Où ? A Faverolles. Autre fait Ce Valjean s'appelait de son nom de baptême Jean et sa mère se nommait de son nom de famille Mathieu. Quoi de plus naturel que de penser qu'en sortant du bagne il aura pris le nom de sa mère pour se cacher et se sera fait appeler Jean Mathieu ? Il va en Auvergne, De Jean la prononciation du pays fait Chan, on l'appelle Chan Mathieu. Notre homme se laisse faire et le voilà transformé en Champmathieu. Vous me suivez, n'est-ce pas ? On s'informe à Faverolles La famille de Jean Valjean n'y est plus. On ne sait plus où elle est. Vous savez, dans ces classes-là, il y a souvent de ces évanouissements d'une famille. On cherche, on ne trouve plus rien Ces gens-là, quand ce n'est pas de la boue, c'est de la poussière. Et puis, comme le commencement de ces histoires date de trente ans, il n'y a plus personne à Faverolles qui ait connu Jean Valjean. On s'informe à Toulon. Avec Brevet, il n'y a plus que deux forçats qui aient vu Jean Valjean. Ce sont les condamnés à vie Cochepaille et Chenildieu. On les extrait du bagne et on les fait venir On les confronte au prétendu champmathieu Ils n'hésitent pas. Pour eux comme pour Brevet, c'est Jean Valjean. Même âge, il a cinquante-quatre ans, même taille, même air, même homme enfin, c'est lui, c'est en ce moment-là même que j'envoyais ma dénonciation à la préfecture de Paris On me répond que je perds l'esprit et que Jean Valjean est à Arras au pouvoir de la justice. Vous concevez si cela m'étonne, moi qui croyais tenir ici ce même Jean Valjean ! j'écris à M le juge d'instruction. Il me fait venir, on m'amène le Champmathieu...

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Ông *Madeleine* vốn tính cũng ít cười như *Javert*, nghe câu ấy cũng phải cười mà hỏi :

— Ông tổ-giác tôi là thị-trưởng mà lại xâm vào quyền-hạn của bên cảnh-sát phải không ?

— Không, bẩm tôi tổ-giác quan thị-trưởng xưa đã can-án phải đi đầy.

Ông thị-trưởng tái mặt.

Javert vẫn cúi cổ không nom thấy, nói luôn câu chuyện.

— Bẩm vốn tôi vẫn yên-trí như vậy. Trước đã lần tôi nguyên vẫn có tinh-nghi. Dáng người tương-tự, về lại thấy quan thị-trưởng có tư giấy hỏi-han lin-tức ở *Faverolles*, sức quan thị-trưởng khỏe lạ, cái chuyện lão *Fauchelevent* bị xe cán, cái tài bắn súng của quan thị-trưởng, cái chân quan thị-trưởng đi hơi kéo lê, lại còn những cái nhảm-nhí gì nữa tôi biết đâu, nó khiến cho tôi ngờ quan thị-trưởng chính là một đứa trọng-tội cũ, tên là *Jean Valjean*.

— Tên ? . . . Ông nói tên gì ?

— *Jean Valjean*. Đó là tên một thằng trọng-phạm mà tôi biết đã từ hai-mươi năm về trước, bấy-giờ tôi còn đóng phó-quản thủ-ngục tại *Toulon*. Tên *Jean Valjean* ấy khi đã được mãn-hạn tha về, lại ăn-trộm ở nhà một ông giám-mục, rồi đi dọc-đường lại còn ăn-cướp của một đứa con-nít người xứ *Savoie*. Đã tám năm nay, tên ấy trốn đâu mất, tìm mãi không thấy. Bẩm thế tôi lại cứ nghĩ. . . . Sau tôi có trót-lỡ cử-hành nên thủ-đoạn ấy ! Cũng là vì tôi cả giận, tôi mới tổ-giác quan thị-trưởng tại hộ cảnh-sát.

Ông *Madeleine* nguyên đương ngồi xét một tập giấy, nghe hai mà nghe *Javert* nói chuyện, giật mình trong một vài phút rồi lại tự-chủ được, vừa nghe chuyện vừa cứ giở giấy-má ra xem như trước, *Javert* nói xong câu ấy, thì ông điềm-đạm mà hỏi :

—Thế ở bộ xét ra làm sao ?

— Bộ bảo rằng tôi điên.

— Vậy à ?

— Mà tôi điên thật.

—May mà ông lại biết mình.

—Bẩm, không chịu mình là điên sao được, bởi vì chính tên *Jean Valjean* đã bắt được rồi.

Ông *Madeleine* tay đương cầm tờ giấy để rơi xuống đất, ông ngẩng mặt lên, nhìn vào tận mặt *Javert*, rồi lên một giọng rất ngộ mà thét lên một tiếng :

—A !

Javert cứ nói :

—Bẩm dâu đuôi như thế. Nghe về vùng này, ở về phía *Ailly-le-Haut-Clocher*, một lão tên gọi là thằng-cha *Champmathieu*. Vốn lão nghèo - khổ lắm, không ai nghĩ đến. Những quân ấy còn ai mà biết nó làm gì có ăn nữa. Mới đây, mới ngày mùa thu vừa rồi, thằng-cha đó bị bắt, về tội ăn-trộm táo làm rượu-cháit ở nhà tên. . . . tôi quên mất tên nhà sự-chủ, nhưng không cần gì ! Cái ăn ăn-trộm ấy, đủ cả trèo tường, bẻ cành cây. Họ mới bắt già *Champmathieu*, thì nó hãy còn cầm cả một cành táo ở tay. Họ giam nó lại. Câu chuyện cho đến đó thì không có gì là lạ, chẳng qua là một việc trừng-trị thường mà thôi. Nhưng câu chuyện sau này thì thật là một việc có trời đun-dủi. Số-là nhà ngục đó nát, quan sơ-thẩm bèn nghị đi tên ấy sang nhà ngục của phủ-hạt ở *Arras*. Tại nhà ngục ở *Arras* đó, có một tên *Brevet*, nguyên cũng đã phải đi đầy, giờ không biết can án gì, lại phải bắt giam ở đó, tên ấy tính-hạnh ngoan lành, quan lại cho làm cai giữ cửa phòng trong ngục Tên *Champmathieu* vừa bị dẫn đến, thì *Brevet* reo lên: Ô này ! thằng này tớ quen. Cũng bọn đi đầy năm xưa đây mà ! Nhìn tớ, mày ! Chính mày là *Jean Valjean* đây rồi ! — *Jean Valjean*! Ai là *Jean Valjean*? Thằng cha ấy làm ra bộ ngơ-ngẩn mà hỏi như thế. *Brevet* bảo nó: Mày đừng vờ nữa, chính mày là *Jean Valjean*. Trước mày phải đầy ở *Toulon*; đã hai-mươi năm nay rồi. Tao với mày cùng phải đầy một lớp với nhau. *Champmathieu* chối lấy được. Lạ gì, quân chúng nó sợ nặng tội cho nên nhứt-định chối. Quan tra-xét kĩ, về sau nó ra thế nào. Nguyên đã ba-mươi năm về trước, thằng *Champmathieu* này làm nghề xén là cây ở mấy nơi, nhứt là ở *Faverolles*. Đến nơi ấy thì tìm không thấy dấu-vết gì nữa. Mãi về sau lại thấy nó ở miền *Auvergne*, rồi lại thấy nó ở *Paris*, nó khai rằng nó đã làm thợ đóng xe ở kinh-thành, và nó đã sinh được một đứa con-gái làm thợ giặt, nhưng không có gì làm tang-chứng cả; sau cũng nó đã đến làm ăn ở xứ này. Xét ra tên *Jean Valjean*, trước khi phải đi đầy, vì tội ăn-trộm có phá cửa người ta, quả nó cũng đã đi xén lẻ cây. Ở đâu? Chính cũng ở *Faverolles*. Lại một lẽ nữa. Tên *Jean Valjean*, vốn tên thánh nó là *Jean* mà tên họ mẹ nó thì là *Mathieu*. Lạ gì, nó ở tù ra thì nó đội tên mẹ để cho dễ trốn tránh. Tự xưng danh-hiệu là *Jean Mathieu*. Kể đến khi nó đến đất *Auvergne*, ở đó *Jean* tiếng bản-thổ đọc là *Chan*, tên nó lại thành ra *Chan Mathieu*. No cứ để vậy cho người ta gọi sai tên nó đi như thế, dần-dần tên nó thành ra *Champmathieu*. Bẩm tôi nói, ông đã nghe rõ nguyên-ủy chưa? Đã có tư đi xét hỏi ở *Faverolles* thì không có ai là tông-tích *Jean Valjean* ở độ nữa. Không còn ai biết họ-hàng nhà nó ở đâu nữa. Quan-lớn lạ gì, trong đám lũ-lưu chúng nó, nhiều khi có những việc cả một họ biến đi đâu hết, không còn nghe nào như thế. Tìm mãi cũng chẳng thấy gì nữa. Thì ra những đời chúng nó, phi không phải là bùn thì là bụi. Và cái chuyện của nó sơ-hội đã từ ba-mươi năm về trước, thì trách nào ở *Faverolles* không còn ai là người có quen-biết đến tên *Jean Valjean* nữa. Lại tư hỏi ở nhà ngục *Toulon*, thì ngoại-giả tên *Brevet*, duy chỉ còn có hai đứa nữa biết thằng *Jean Valjean* mà thôi, là hai thằng phải đầy chung-thân, thằng *Cochepaille* và thằng *Chenildieu*. Đem hai thằng ấy đến *Arras* đối cứu với cái thằng giả-danh là *Champmathieu* thì chúng nó nhận ra ngay, chính phải là thằng *Jean Valjean*. Tuổi cũng trạc ấy, năm-mươi-tư, mình-mẩy cũng cao như thế, dáng-điệu cũng thế, người cũng ỳ như, chính-thị là nó. Đương lúc ấy thì tôi làm giấy tổ-giác gửi cho quan tổng-trưởng bộ cảnh-sát. Bộ trả lời ngay rằng tôi hóa rồ, bởi vì tên *Jean Valjean* hiện giam ở *Arras*. Tôi lấy làm lạ, mình đinh-ninh vẫn tưởng nắm được *Jean Valjean* ở đây rồi. Tôi bèn viết thư cho quan sơ-thẩm. Ngài bèn đòi tôi đến rồi sai đem tên *Champmathieu* ra cho tôi nhìn mặt. . . . . (Còn nữa).

Luyện tập quốc-văn

Một câu chuyện nên ngẫm nghĩ

Trên con đường H R, hai bên cây cối xanh tốt, lăng-tăng một chàng trạc độ đôi mươi, mặt mũi khôi ngô, dung nghi đĩnh-đạc, có vẻ nho-phong, tay cầm ô, tay cắp sách, thong-thả đi học hay đi hành-chính nơi mô ? Hôm nào cũng cứ hai buổi đi, lại hai buổi về. Kẻ già lưu-tâm muốn hiểu rõ sự nghiệp của chàng.

Một hôm chủ nhật, phòng văn nông bức quá, không thể chịu được, thấy bèn ngoài hây hẩy thật nam-phong, liền ra hóng mát dưới bóng cây trước cửa. May sao cũng lại thấy chàng đang đi qua nơi đó. Kẻ già chào chàng thì chàng chào lại một cách rất lễ-phép. Sau lại hỏi chàng rằng : « Cậu làm gì ở đâu mà tôi thường thấy cậu hay đi về ở con đường H R ?

Chàng đáp : Thưa ông, tôi người ở V. T. thuộc tỉnh P. T. đi đâu học nghề. — Nói chuyện được vài câu thì thấy bụi bay nhiều lắm, bèn mời chàng vào nhà xơi nước và nói chuyện. Chàng từ chối mà rằng : Tôi vẫn xưa nay không quen hút ông, hôm nay nhân đi mất nẫu nhiên gặp, ông quá yêu hỏi truyện đã là may cho tôi lắm, có đâu lại phiền ông tiếp-đãi, xin ông miễn cho. — Tôi trông cậu là người học-thức, sao không suy đến câu « Tử hiếu giai lương tinh độ » lại chấp nệ những sự nhỏ nhen. Và lại chẳng là ta con cháu Hồng-lạc cả kia mà.

Chàng ta bất đắc-dĩ mà bước vào. Pha nước nống xong, lại hỏi chàng rằng : Sao cậu không cố học mà tiến lên bậc quan tham, quan phán, sao lại học nghề mà chẳng ngại lo khổ thân hình. Và lại tôi xem thấy phần nhiều những thiếu-niên Nam Việt ở nơi đô hội này đua nhau ăn vận lịch sự lắm mà cậu thanh đạm quá thể, lúc nào cũng áo vải thâm, giầy da lợn, sao cậu lại không sắm bộ cánh ci oáng mà dùng.

— Thưa ông, ông dạy thế cũng phải Ai lại không thích cái địa-vị quan sang chức trọng, ăn vận bảnh bao, chứ tôi gì mà theo nghề thuyền thợ cho lao lực khổ thân, vận áo vải cho hèn hạ thân thể. Nhưng ông xét kỹ cho rằng « Không có nghề gì là vẻ vang chỉ có nghề đại đột mà thôi : Il n'y a pas de soi-métier, il n'y a que de soi-es gens. » Và chẳng cứ nghề ta làm phân ra làm hai hạng, hạng làm bằng trí não, hạng làm bằng tay chân, mà hạng nào cũng vẻ vang cả. Ông không xem tiên-triết có câu « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh » hay sao ? Và trong nước mà có nhiều người xu hướng về công nghệ thì nước mới được thịnh, dân mới được giàu. Ta xem như các nước bên Âu, bên Mỹ phú cường biết bao, ấy cũng nhờ về cái mãnh lực kỹ-nghệ cả. Hỡi ôi ! nước mình dân số chẳng được bao nhiêu, đất cày cấy đã hẹp mà ruộng bỏ hoang nhiều, rừng núi lại lắm, không ai biết khai khẩn. Nay có nước Đại-pháp sang bảo hộ, nào là lập trường kỹ-nghệ, dụng sở canh-nông, mở ra nhà học nọ, trường học kia để dạy bảo nghề-nghiệp cho nước mình. Tôi thiết tưởng như trình-độ nước mình ngày nay, trừ một số ít người thông minh tài trấn ra, còn cứ nên học nghề lại hơn học chữ.

Còn như ông bảo tôi ; sao không ăn mặc lịch-sự ; xin ông xét cho rằng : « Ý phục xứng kỳ đức » miễn là mình có cái làm nên sự nghiệp về sau có lợi quốc lợi dân, sự chỉ nỗ bành bao là hơn. « Tốt danh hơn lành áo » ; những người mà ông vẫn thường trông thấy nhan-nhản ở ngoài phố, người thì vận âu-phục, kẻ nam-trang trông thực hành-hạo xuất sắc !

Chao ôi ! ông còn lạ gì những hạng ấy nữa. Phần nhiều là những kẻ ăn đứng, những phường vô nghề, chỉ làm hổ danh cho tuật ngoại mục để rồi lỗ-lịch những-hộ với những người ngu-tiện, cùng những hạng phụ nữ lăng-nhăng. Bọn ấy ta thường gọi là phường công-tử bột. Tay bồ ngoại hí hăng hãy mà trong có thực đen sì.

Tôi bây giờ còn đang nhờ cha mẹ cho ăn cho học, phải cố luyện tập cho nghề-nghiệp được xảo-thông, mà giúp việc trong xã-hội mai sau.

Xin ông lượng xét xem những lời tôi nói có phải không ?

— Cậu nói rất phải và hợp lẽ lắm. Tôi chưa từng thấy ai có chí lớn như cậu.

Giờ lâu lắc ấy chuông đồng-hồ điểm 6 giờ chiều ; chàng cáo từ, tôi tiễn chân ra cửa và dặn với : Khi nào thong thả mời cậu lại chơi. Rồi quay vào đọc án, tâm tình còn để vào những câu truyện. Nghe mấy lời của cậu ấy nói mà mình để ý hợp làm đầu ; cậu tuy ít tuổi mà đã có lòng lo ích quốc lợi dân khác hẳn, cậu này sau sẽ trở nên một người có ích cho nhà cho nước, chứ không phải là phái mọt dân !

Nguyễn-văn-Thu

Nếu ai mắc phải bệnh tinh « Lậu và giang-mai » đã lâu hay mới, đã nặng hay nhẹ mà muốn được mau khỏi, không tốn tiền tại không bại về đường sinh dục nên tập tiêm thuốc của hiệu « E-NGOC-LIEN, n° 46, Rue Principale à Đáp cầu, vì hiệu ấy là một nhà chuyên-trị bằng thuốc bệnh tinh đã có tiếng không ngày nào là không thấy được giấy người khen vì mình tự ở nơi xa gửi lại.

Ở Hà-nội có gửi hiệu Kim đức giang, 22, phố hàng Đồ và ở Sơn hiệu Phương-nguyên phố Paul-Bert làm đại-lý bán đó. 3022

Hiệu kim-hoàn
最 美
HOÀNG-QUANG-THIỆN
Bijoutier
CERTIFICAT D'ART DÉCORATIF
Hanoi, 91, Rue des Changeurs, Hanoi

Nhà làm đồ vàng bạc ở giữa phố hàng Bạc, chế-hiệu có bằng tốt-nghiệp về nghề chạm chữ tại trường Công nghệ Hanoi. Kén toàn những thợ rất khéo, làm cẩn thận, vàng đúng tuổi. Các ngài chiếu-cố lại nhà hàng, xin chắc được vừa ý, không phải lo ngại điều gì. 3012

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU Bảo-chế MOUCHET
54, Phố Paul-Bert, Hanoi.

Bệnh đi rồi, mang đi đây, đau đi đây, ăn không ngon, ngủ không yên giấc, Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn chữa các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

Thuốc chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1 $ 40

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi 3020

DELEULE & DETOUILLON
76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe đạp bượng bạng mà giá lại rẻ không ăn bằng

CE-ĐẠP TERROT :
Thượng hảo hạng . . . . . 62 $ 00
Hạng đi đường xa B. . . . . 52 . 00
Hạng đi đường xa A. . . . . 50 . 00

CE-ĐẠP ALCYON :
Thượng hảo hạng . . . . . 60 . 00
Hạng đi chơi . . . . . 52 . 00
Hạng đi đường xa . . . . . 48 . 00

CE-ĐẠP « DRAGON D'OR » 40 00
3036

忠孝節義女

Trung Hiếu Tiết Nghĩa kỳ-nữ

I. — Song-phượng kỳ-duyên (sự-tích Chiêu-Quân công Hồ) in lần thứ ba, có đổi lại các bức vẽ mới. Giá 0 $ 90

II. — Tái-sinh-duyên (sự-tích Mạnh-lệ-Quân) Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá . . . . . 0 , 90

III. — Tục Tái-sinh-duyên, cũng chia làm hai cuốn : Tiền-biên và hậu-biên, mỗi cuốn giá . . . . . 0 , 90

Tiền cước gửi mỗi cuốn 0 $ 90

Thư và mandat xin gửi cho ông NGUYỄN-ĐỖ-MỤC, TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN, Hanoi. 3040

CASQUES
EN
BAS LIÈGE, BAS
aux PRIX les PLUS

HAI-CHINH
74-76, Rue du Pont-en-Bois, Hanoi

CUỘC THI Ô-TÔ TRUNG BẮC-KỲ

Xe ô-tô 12 c.v. ROLLAND-PILAIN

Khởi-hanh ngày 5 Juin hồi 13 giờ
tới ngày 6 Juin hồi 11 giờ 6

Đi đường cả thảy mất 22 giờ 6

Kể cả lúc qua đò, lúc đỗ, lúc lấy dầu, lấy nước

Đỗ đồng mỗi giờ được 59 km.

Nhanh hơn lần trước được 3 giờ 6.

Đi nhanh như thế là nhờ về dầu Spidoléine rất tốt, và đèn Marchal rất sáng.

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

La carrière des lettres

(Suite)

Il y a dans Paris un grand nombre de petites sociétés où préside toujours quelque femme qui, dans le déclin de sa beauté, fait briller l'aurore de son esprit. Un ou deux hommes de lettres sont les premiers ministres de ce petit royaume. Si vous négligez d'être au rang des courtisans, vous êtes celui des ennemis, et on vous écrase. Cependant malgré votre mérite, vous vieillissez dans l'opprobre et dans la misère. Les places destinées aux gens de lettres sont données à l'intrigue, non au talent. Ce sera un précepteur qui, par le moyen de la mère de son élève, emportera un poste que vous n'oserez pas seulement regarder. Le parasite d'un courtisan vous enlèvera l'emploi auquel vous êtes propre.

Que le hasard vous amène dans une compagnie où il se trouvera quelqu'un de ces auteurs réprouvés du public, ou de ces demi-savants qui n'est pas même assez de mérite pour être de médiocres auteurs, mais qui aura quelque place ou qui sera intrus dans quelque corps ; vous sentirez, par la supériorité qu'il affectera sur vous, que vous êtes justement dans le dernier degré du genre humain.

Au bout de quarante ans de travail, vous vous résolvez à chercher par les cabales ce qu'on ne donne jamais au mérite seul ; vous intriguez comme les autres pour entrer dans l'Académie française, et pour aller prononcer, d'une voix cassée, à votre réception, un compliment qui le lendemain sera oublié pour jamais. Cette Académie française est l'objet secret des vœux de tous les gens de lettres; c'est une maîtresse contre laquelle ils font des chansons et des épigrammes jusqu'à ce qu'ils aient obtenu des faveurs, et qu'ils négligent dès qu'ils en ont la possession.

Il n'est pas étonnant qu'ils désirent d'entrer dans un corps où il y a toujours du mérite, et dont ils espèrent, quoique assez vainement d'être protégés Mais vous me demanderez pourquoi ils en disent tous tant de mal jusqu'à ce qu'ils y soient admis, et pourquoi le public, qui respecte assez l'Académie des Sciences, ménage si peu l'Académie française C'est que les travaux de l'Académie française sont exposés aux yeux du grand nombre, et les autres sont voilés. Chaque Français croit savoir sa langue, et se pique d'avoir du goût ; mais il ne se pique pas d'être physicien. Les mathématiques servent toujours pour la nation en général une espèce de mystère, et par conséquent quelque chose de respectable. Des équations algébriques ne donnent de prise ni à l'épigramme, ni à la chanson, ni à l'envie; mais on juge durement ces énormes recueils de vers médiocres, de compliments, de harangues, et ces éloges qui sont quelquefois aussi faux que l'éloquence avec laquelle on les débite. On est fâché de voir la devise de *l'immortalité* à la tête de tant de déclamations, qui n'annoncent rien d'éternel que l'oubli auquel elles sont condamnées.

Il est très certain que l'Académie française pourrait servir à fixer le goût de la nation, Il y a qu'à lire *Remarque sur le Cid* ; la jalousie du cardinal de Richelieu a produit au moins ce bon effet. Quelques ouvrages dans ce genre servaient d'une utilité sensible. On les demande depuis cent années au seul corps dont ils puissent émaner avec fruit et bienséance. On se plaint que la moitié des académiciens soit composée de seigneurs qui n'assistent jamais aux assemblées, et que, dans l'autre moitié, il se trouve à peine huit ou neuf gens de lettres qui soient assidus. L'Académie est souvent négligée par ses propres membres. Cependant à peine un des quarante a-t-il rendu les derniers soupirs, que dix concurrents se présentent; un évêché n'est pas plus brigué : on court en poste à Versailles, on fait parler toutes les femmes, on fait agir tous les intrigants ; on fait mouvoir tous les ressorts ; des haines violents sont souvent le fruit de ces démarches. La principale origine de ces horribles complets qui ont perdu à jamais le célèbre et malheureux Rousseau, vient de ce qu'il manqua la place qu'il briguait à l'Académie. Obtenez-vous cette préférence sur vos rivaux, votre bonheur n'est bientôt qu'un fantôme; essuyez-vous un refus, votre affliction est réelle. On pourrait mettre sur la tombe de presque tous les gens de lettres :

Ci-gît au bord de l'Hippocrène
Un mortel longtemps abusé,
Pour vivre pauvre et méprisé,
Il se donna bien de la peine.

Quel est le but de ce long sermon que je vous fais ? est-ce de vous détourner de la route de la littérature ? Non ; je ne m'oppose point ainsi à la destinée ; je vous exhorte seulement à la patience.

Voltaire

Cái nghiệp văn-chương

(Tiếp theo)

Ở kinh-thành Paris có vô số là các hội nho-nhỏ, chủ-trương do mấy vị phu-nhân, nhan-sắc đã tà-tà xế bóng, mới làm cho lấp-lánh cái buổi lê-minh của tri-xảo mình ra. Một hai kẻ tu-mi văn-sĩ vào làm lễ-tướng thượng-thư trong cái tiểu-quốc ấy. Nếu ngô-huynh lười chẳng chịu luồn cúi vào làm thần-hạ bọn ấy, thì ngô-huynh sẽ là vạn đẳng thũ-nghịch, bấy giờ bọ sẽ đè bẹp ngô huynh, Thành-thử dù tài-đức ngô-huynh thế nào mặc lòng, ngô-huynh cũng đành chịu chết già trong cái cảnh nhục nhã khốn-cùng mà thôi. Những cái địa-vị đáng-số về phần những bậc văn-nhân thì đều đề cho những quân sâm-nguy chứ có để cho những kẻ có tài-năng đâu. Cái địa-vị mà ngô-huynh thật chẳng dám nhòm, sẽ về tay một người phụ-đạo nhỏ ngôn khôn-khéo của bà mẹ đứa học-trò mình mà cướp được. Người ăn-hại kia của một kẻ ninh-thần sẽ cướp mất cái địa-vị thật đích-đáng cho ngô-huynh.

Sự tình-cờ đắt-dìu ngô-huynh vào cái phái nào gặp một anh trong bọn trước-giả đã bị thiên-hạ duồng dấy, hay một bậc bác-học nửa mùa tài không đáng là một tay tác-giả mạt hạng, nhưng mà nó có chút địa-vị ở đời, hay là nó chiếm được chút ngôi-thứ gì trong bộ thợ nào đó; nó lên mặt trịch-thượng với ngô-huynh, làm cho ngô-huynh thấy ngay rằng thân-phận mình thật đứng vào cái hàng cùng-rốt trong nhân-loại vậy.

Đằng-đẳng bốn mươi năm trời vất-vả, bấy giờ ngô-huynh mới quyết kiếm tụi để cầu lấy cái xưa nay chỉ dành phần cho bậc chân-tài thôi; ngô-huynh cũng lại mưu-mô như mọi kẻ khác để bước chân vào viện Hàn-lâm,rồi đến bữa tiệp-rước ngô-huynh, ngô-huynh mới lên giọng lẩy-bẩy đã kém hoi mà đọc một dai diễn thuyết, bài diễn-thuyết ấy, bước sang hôm sau là ai nấy đã quên bẵng hẳn rồi. Cái viện Hàn-lâm thật là cái mồi mong-mỏi bí-mật của hết thảy các nhân-vật trong làng văn; nó là một ả nhân-tình, làng văn chào-phùng đủ điều, kỳ cho đến khi được ả phải xiêu lòng âu-yếm mới thôi, mà hễ khi đã chiếm được ả trong tay rồi, thì họ liền bẵng-lẳng vô tình ngay với ả.

Người đời thường ham-muốn được vào tại với đám có danh-giá xưa nay, lại mong-mỏi, dù là mong-mỏi hão mặc lòng, được vào đấy là có thần-thế; điều ấy thật chẳng có chi là lạ cả Nhưng mà tất ngô-huynh lại hỏi vặn rằng thế thì làm sao ai nấy đều cứ nói xấu viện Hàn-lâm chẳng thiếu câu gì,kỳ cho đến khi được nhập viện mới thôi, làm sao mà thiên-hạ có ông kính-trọng Cách-trí Hàn-lâm-viện như thế, lại chẳng có chút chi nể-nang Văn-chương Hàn-lâm-viện như kia. Thưa rằng ấy là vì công-việc của Văn-chương Hàn-lâm-viện thì phô-bày ra trước mắt mọi người, mà công-việc của các Hàn-lâm viện khác thì đều mờ-mịt cả. Người Pháp nào cũng ra điều tưởng mình là thông-thạo tiếng nói nước mình, lại cũng lên mặt là người có cái khí-vị văn-chương, chứ không ai lên mặt là một tay giỏi vật-lý. Các khoa toán-học thiên vạn cổ đối với quốc-dân thường là một thứ bí-quyết, do thế mà thành ra có cái vẻ kính-trọng tôn-nghiêm. Những phương-trình-thức của phép đại-số-học không khi nào gợi được cái vẫn thơ chào-biếm, cái điệu phú câu ca, cái lòng thèm-muốn ghen-ghét; chỉ như những tập dày các bài thơ bẵ-rẻ, các bài chúc-từ tán-vãn thì người ta lại xét-đoán một cách rất cay-nghiệt quá, mà những lời tán-dương ấy nhiều khi cũng là giả-dối chẳng khác gì cái giọng hùng-biện giả-dối mà người ta đọc ra. Người ta rất lấy làm giận rằng xưa nay biết bao bài tuyên-ngôn đọc ra, cũng đều có tiêu đầu cái tiếng *bất tử*, thế chẳng có gì là bất-tử cả, mà chính những bài tuyên ngôn ấy phải đây ngay vào cái kiếp bị quên phăng.

Ta chắc rằng cái viện Hàn-lâm Đại-pháp có thể chuẩn-định được cái khí-vị văn-chương của quốc-dân. Cứ đọc tập *Remarques sur le Cid* (1) thì khắc biết. Cái lòng ghen-ghét của Hồng-y Giáo-chủ Richelieu chẳng gì cũng gây nên được cái kết quả hay ấy. Một vài pho sách như thế lại thành ra có ích-lợi khôn lường Tự trăm năm nay, người ta cứ nài-xin cái viện độc nhất ấy duyệt-chính các sách mới, vì sách mà được Hàn-lâm-viện duyệt-chính thì phát-hành được lợi lắm và danh-giá vẻ-vang lắm. Người ta phàn-nàn rằng một nửa số các vị hàn-lâm là toàn thị những vị dốc-ông, cả đời chẳng bước đến dự hội-đồng, còn nửa kia chẳng qua chỉ được độ tám chín vị trong làng văn là có ý siêng-năng chăm đến thôi. Thành thử viện Hàn-lâm thường bị chính các vị có chân trong viện chẳng thiết chi đến. Ấy thế mà trong bốn mươi vị, giá có vị nào vừa tất ngỉ, thì lập tức đã có đến chục tay địch-thủ ra tranh nhau, thật một chân làm chủ giáo-đường cũng không đến nỗi xô nhau bôn-tẩu đến như thế. Ai nấy đóng xe buộc ngựa chạy đến Versailles, mướn các vị phu-nhân cổ-động hộ; các tay mưu-mẹo vận-động hộ; bao nhiêu các cơ-quan đều làm cho hành-động hết ; những cuộc bôn-tẩu ấy nhiều khi kể-cục thành ra những cuộc thù hằn rất gớm-ghê. Ấy cái nguồn-cội những bài thơ cảm-khái gớm-ghiếc kia sở-dĩ phát-xuất và hại suốt đời ông Lư-thoa đại-danh và khốn-đốn, là chỉ bởi ông tránh không được một chân trong Hàn-lâm-viện đấy thôi.

Nếu ngô-huynh muốn vào viện Hàn-lâm mà quả đắc thắng với các địch-thủ thì cái hạnh-phúc ấy đối với ngô-huynh chẳng qua cũng thấp-thoáng như ma-trơi: Nhược bằng ngô-huynh bỉ thua thì cái nỗi đau-đớn âu-sầu thành ra đau đớn âu-sầu thật Kể thì người ta có thể đề mấy câu thơ sau này trên các mộ hầu hết các nhà văn :

Trên bờ giếng Mơ-tinh đây,
Một người lọc lõi những ngày bình sinh,
Mình mua khó-nhọc vào mình,
Để mà chịu khổ, chịu khinh suốt đời.

Ngô-huynh hỡi, cái bài giảng đạo-lý dài dằng-dặc này, mục-đích để muốn nhủ cùng ngô-huynh thế nào đây? có phải là để muốn ngô-huynh từ-bỏ cái đường văn-nghiệp chẳng? Không, để nào lại có làm trái cái số-mệnh như thế: để chỉ cốt khuyên ngô-huynh khá nên kiên-nhẫn đấy thôi. *Voltaire »*

Đông-Linh

Dương-Phượng-Dực.

1- Nguyên là bản kịch *Le Cid* của Corneille tiên-sinh diễn tân đầu-tiên hồi tháng décembre 1636, được công-chúng hoan-nghênh một cách là thường. Rồi vậy gặp nơn một giám-sĩ cũng cáo kẻ thù-nghịch; Hồng-y Giáo chủ Richelieu cũng lấy làm bất-bình ; đồng-đẳng gần thêm một tầm trên, thời chẳng thiếu chi là những lời cải chiều gièm-bàng. Thời ấy mới bắt đầu lập nên Hàn-lâm-viện Đại pháp. Giáo chủ Richelieu bèu sai Hàn-lâm-viện chiểu theo điều-lệ của viện mà xét xử, rồi soạn một bài chỉ-thích về bản kịch mới đó. Bản chỉ-thích ấy, ông Chapelain soạn, rồi Giáo-chủ Richelieu nhuận sắc lại, xuất-bản hồi năm 1638, các câu cải-chích đều đích đáng, duy có các chỗ nay, chữ tự-hủ trong kiện thì không nói chi đến cả.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Kiếp đoạn trường

(Tiếp theo)

VIII

Bụng dạ tiểu nhân
Biết người thục nữ

Cô Bích-lan ở nhà ông được hai tuần, trên hòa dưới thuận, chẳng hề điều kia tiếng nọ, cô đãi với ông bà chẳng kém kính, nên ông bà lại thương cô lắm.

Một hôm, ông Thiện nói với cô rằng : « Này con, nay thầy mẹ rất tình con đi, thấy mẹ lấy làm đau lòng lắm, vả chăng, con ở nhà thầy mẹ đây đã khá lâu, ngỡ có điều gì kia tiếng nọ chăng, vậy nay thầy mẹ muốn hỏi ý kiến con, con nghĩ thế nào ? ».

Cô Bích-lan nghe câu nói, trong bụng thần thờ, thưa rằng : « Lạy cha mẹ lắm tâm, nhưng con ở còn e nỗi tuổi con ở nhà mong đợi, vậy dám phiền thầy mẹ đứng bộ lên báo chuyện, để mẫu thân con ở nhà hay người, tôi thấy vậy biết ngày kể gian của kẻ tiểu nhân, tôi còn lại, quả gian mưu kia bại lộ, thì thực ngay, « Người thiếu nữ, tên gọi Bích-lan, quê ở H. P. người yểu điệu, trông bộ dạng đi huấn, năm nay tuổi ngót nhị tuần, hiện tôi vẫn giữ nàng ấy, trông nom coi sóc tấn hoi. Vậy ông bà nào có người con gái ấy, sức thân-hành đến nhà tôi mà nhận ».

Kịch bạch N. Đ. Thiện.

Nàng hài cáo bạch đó có phải ông đăng đàn. Ông đăng sao lại còn phải viết mập mờ, nói lời thôi ; ông cũng biết có là con cụ Phán, đã biết vậy, sao không đánh giấy thép về đăng nhà cụ Phán có yên chuyện không ? Sao ông lại đăng cáo bạch nói mập mờ chẳng rõ gửi ai, ông nói chung tiếng « ông bà nào.....

Điều đó rất đáng sợ cho vận mệnh cô sau này. Nhưng xét kỹ ra, trời chìm người chìm ông viết, vì người chìm ông chẳng thấu thực sự tình và cũng chẳng biết có là con ai, nên mới viết mập mờ như vậy, đó cũng chẳng may cho số phận cô. Vì lời đăng cáo bạch đó, mà sinh ra câu chuyện sau đây, và người chìm ông viết xong gấp lại bỏ thẳng ngay, nói đã viết rồi, thành thử cô không được xem.

Lại nói chuyện, thằng « Chuột-Nhắt » từ ngày được tha, trong bụng lấy làm tức tối, chỉ những định đường mưu tắp kế, tìm những thủ đoạn để một đỗ bèn cô, lựa những điều khả ố, gớm ghiếc giọng của đê, làm cho nhà cô tan khổ nó mới hả dạ.

Một buổi chiều kia, hắn đang lượn cùng là đông-nghiệp ngoài phố, bỗng thấy hắn gạo cho bọn đê xem một tờ báo, rồi thấy hắn vỗ tay, huýt sáo, trông bộ đắc chí lắm.

Tờ báo gì vậy ? « Lập hội Công-Tử chăng ? Trăng số « một triệu » chăng ? Không, không phải ! Chính tờ báo ông Thiện đăng hầu nợ về mục « Bá cáo việc riêng ».

Chú Conốt-Nhất xem xong, xiết bao mừng rỡ, nay gặp dịp định giờ kế thi hành.

Tờ báo truyền ra, nghe được tin đăng nhà ông Bích-Tường, cùng cụ Phán-Xuân, hai nhà đều biết, nửa mừng nửa lo, mừng là nàng đã có chỗ nương thân, lo là việc trước, nàng có mắc nạn gì chăng ?

Cụ Phán sai hai tên gia đình theo và cho cậu Lê-Thu đi xem xét, chẳng đã có chỗ nương nhờ, nên cậu cứ thông thả, cách chủ nhật sau mới lên đường.

Về phần thằng « Chuột-Nhắt » thì sao ? Thằng vô lương tâm, vô nhân đạo ấy nó đã dập mưu trong bụng, nên ngày hôm sau quyết định lên đường, tìm sao cho thấy mặt nàng mới nghe. Dòng đã hơn một chu nhật mới tới nơi, nào trèo non, lội suối, nhiều việc nguy nan hiểm trở, nó thuê hai thằng côn-đồ và giả đò tiền lương gạo bị. Chẳng cắt việc nhau, hai thằng côn đồ nọ riêng phòng, còn hắn ta nhất định đến nhờ ông Thiện. Hắn ta, khăn áo chỉnh tề, theo sau một tên bộc, hai tay trỉ ân nói rằng : « Bẩm ông Hôm ấy cô Bích-lan mắc theo bà Thiện trấy hội, nên ở nhà chỉ có ông Thiện thôi. Ông thấy chàng ăn mặc bảnh bao, người nho nhã, nên ông không ngờ mưu gian của nhà cô Bích-lan, vì vậy ông tiếp đãi hai thầy trò rất cung kính.

Càng nói : Thưa ông, có em Bích-lan nó đâu ? ông Thiện đáp :

Mới báo ngỡi đây, nàng vài chén nước nhạt ; ông hỏi tiếp rằng : Này bảo, chú nàng là lệnh mười báo chăng ?

— Thưa ông, vâng ; có em nó là em út, và ông lệnh mẫu thân tôi cất hàng mạn ngược, giữa đường gặp việc bất kỳ, nhờ ơn ông lắm, nên cô em nó mới thoát nạn, cái ơn sâu ấy, mẫu thân tôi rất lấy làm cảm phục.

— Bác nói quả vậy, việc cần con đây có làm gì mà ân mới huệ, về bổn phận tôi giữa đường gặp khách đồng bang hoạn nạn, thời phải ra tay cứu giúp, đấy là lẽ thường, vậy bác hãy ngồi đây một chốc, uống vài chén nước chè nhạt này, cho kẻ này khỏa tấm tình.

Hai người nói chuyện hồi lâu, thì bà Thiện và cô Bích-lan đã về.

Chàng « Chuột-nhắt » đã có ý sợ, nhưng vẫn giữ ý tứ, trông ngực kêu hơn trống làng mở khoa.

Hai người đã về ; ấy mới rầy, mới khổ.

Bà Thiện cũng không biết người ngồi đó là chàng gì, bà chào hỏi tử tế, còn cô Bích lan thì sao ? Cô đã nhận ra cái mặt nạ của thằng ấy rồi, nhưng mới thoạt vào, trông hình dạng của ngơ ngác, chẳng hiểu ai ngồi đó, sau qua gần liếc trông thì mới biết ngỡ là ai, hóa ra :

Một chàng vừa trạc thanh xuân,
Hình dong chải chuốt dỏ khăn điu-dàng
Nghĩ rằng cũng mạch thư-hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-khanh.

Cô vẫn làm ngơ như thường, thấy vậy chàng sẽ đi ra ngoài yên đe.

Duy có một điều đáng lạ là ông Thiện thấy có chào hỏi một cách nhạt nhẽo, không ra vẻ đắm thắm, trong bụng nghĩ thầm : Quái lạ, cô này sao lại vô tình với anh như vậy, chẳng lẽ cô đã quên duyên xưa. Nàng ta phải để xét kỹ. Ông nghĩ vậy, vào nhà trong hỏi ngay cô rằng : «Này con sao con không ra chào thăm huynh ngoài kia đi. » Cô Bích-lan trong bụng đang như lửa đốt, vội nói tiếp rằng: Thưa thầy, chàng ngồi ngoài đó, chính là chàng sĩ, lâu nay mượn tiếng « Công-tử » để chọc ghẹo dân bà con gái nay chàng ấy đến đây, lại lấy tiếng về làm anh, để hẹn hò thì việc trước, thầy nên trói hắn lại để răn những kẻ khác.

Cô nói xong, ông giận vùng vằng, xăn áo cánh chạy tiếp vào, dẫn chẳng cầm nổi bằng mồm đó nói, nàng xuất miệng làm chàng thiên nhiên xung quanh rừng thông bao bọc, lo thơ vài tập mà trành, trở lâu cũng chết vớ, nước nông chẳng cần, thuyền nguyện bè xuôi, xem xét nhân tiện tìm vài rạp cướp nông vậy.

(Còn nữa)

Lạc-thanh Nguyễn-văn-Hợi

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : **1$00**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3403

Thế nào là bệnh trĩ ?

Bệnh chĩ là mọc mạn trong đại chảng mà sinh ra, nên dã mắc bệnh thì đại tiện đau sót mệt nhọc, sau khi đại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kịp chữa, đề lâu có thể ăn thủng đại chảng.

Vậy xin Liệt qui lưu tâm giới thiệu cho vạn tạ.

TRƯƠNG-QUẾ-LÂM

Trí KHOA Y-SINH

76, Phố hàng Buồm, Hanoi

3063

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

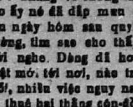
Hiệu lối mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chân-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

QUÀ TẾT



Nhân dịp tết báo-hiệu không biết lấy gì tỏ lòng cảm ân các ngài, vậy nay xin kính biếu tập diễn-thuyết của ông Phan-chu Trinh, nếu ngài nào đã có rồi, khi gửi thư lấy hàng xin cho biết, xin thay bằng mấy thứ sau này : tuy ý các ngài chọn. Tập việc ông Phan-bội Châu, tập Pháp Việt đề-huề, tập Việt Nam Minh Trí, Việt-Nam Nhân-Dân, Việt-Nam Quốc-Hồn, Việt-Nam Quốc Tuý và tập những tin-tức về ông Phan-bội Châu, in dần thương-mọc của ông Nguyễn-thượng-Hiền. Nay kính

NGUYỄN-TIẾN-HÀM dit THUẬN-THÀNH

Bottier - Chapelier

7, Rue des Caisses Hanoi

3035 *Nhân dịp Tết, giá trong catalogue của Bản hiệu hạ 5 /.*

CÁC NGÀI CÓ THỂ ĐƯỢC :

MỘT TRIỆU

HOẶC 500.000, HOẶC 200.000, HOẶC 100.000 QUAN

Muốn được một số tiền ấy, nên mua một cái vé

CRÉDIT NATIONAL 1920

Các mua vé thì giá 20 quan, cứ thi đồng lâm 12 tháng mỗi tháng hai mươi quan. Nộp tiền lần đầu, tiền được ngay cái vé, rồng nhiều có quyền số-kèo, hễ vé trúng số (3) được số tiền. Mình chỉ chịu khó đành dịn một ít, thật hầu như không nghỉ đến, mà đã được dự cái cuộc rút số, lại được có quyền số-hữu một cái vé rất quý có sinh lợi-tức.

Vé CRÉDIT NATIONAL mỗi năm kỳ dự cuộc rút số : là 1er Janvier, 1er Février, 1er Avril, 1er Mai, 1er Juillet, 1er Août, 1er Octobre, 1er Novembre.

Mỗi lần rút số có :

1 lô.	MỘT TRIỆU
1 lô.	500.000 quan
2 lô.	200.000 quan
3 lô.	100.000 quan
6 lô.	50.000 quan

Tiền rút số tám kỳ trong một năm cộng là 20 triệu quan

Như vậy rút số cũng tỉ trúng lắm

Muốn dự các cuộc rút số kỳ nào gửi 20 quan cho ông chủ nhiệm nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE (France) R. C. 6576

Việc bán vé này theo như bản luật ngày 12 Mars 1900, các nhà mua vé được đủ điều chắc chắn

3045